

Phụ.Nữ

tân.văn

xuất bản : thú' năm



LIBRARY
GENERAL
MS A 1767

2200
31/5/33
[Signature]

== 0315 ==

NĂM THỨ' NĂM

ngày 1^{er} juin 1933

== 202 ==

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU HẠNG VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC.

Adresse télégraphique: **CRÉDITANA** Hội-quán : 54-56, đường Pellerin, Saigon

TELEPHONE. 748

NHẬN LÃNH TIỀN GỬI BẰNG BẠC ĐÔNG-PHÁP hay là TIỀN QUAN LANGSA,
NHẬN LÃNH TIỀN GỬI CHO HỌC SANH BÊN PHÁP, BẰNG MÁY BAY, TÀU TRẠM
và GIẤY THÉP.

CHO VAY CÓ THỂ CHUNG CÁC THỨ QUẤC-TRÁI như là : BONDS INDOCHINOIS A
LOTS 1922, OBLIGATIONS CRÉDIT NATIONAL, RENTE FRANÇAISE etc...

(xin viết thư hỏi rõ hơn)

Muốn giúp cho quý vị nào lo tiện-lặn chúc đình tiền dư mỗi ngày, đừng
dè dặt cho các con của quý vị đi học, hay là phòng hờ khi-bữ sự lúc về
sau, nên Công-ty có mua bên Pháp nhiều hộp hồ-đạc bằng sắc xi-kên tốt
đẹp dễ riêng cho quý vị nào có gửi bạc trong Công-ty dùng.

Lại bốn Ngân-hàng đã nhứt định trả thế cho quý vị tiền có mà phải
dán trong cuốn sổ "Tiết-kiệm" của quý vị, lúc quý vị đến gửi bạc.

Sau nữa, muốn thêm tiện bề cho quý vị ào mảc lo làm việc hằng ngày,
bên Công-ty sẽ đề cử tới SAU giờ RƯỢI tới, mỗi đầu tháng, từ MỘT táy
cho tới NĂM táy, trừ ngày thứ bảy và chúa nhật.

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quán : 56, đường Pellerin, Saigon

Tên giấy thép :
ASSURANA

Giấy thép nói : 748

1° Giả tiên bảo kê rẻ hơn các hãng khác.

2° Khi rui ro bồi thường mau mảng và
lo dù mọi việc, cho chủ xe khỏi
nhọc lòng.

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN VĂN MÀ IN LẬM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ NĂM, SỐ 202
Ngày 1^{er} Juin 1933

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn :
M^{me} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

PHỤ-NỮ' TRONG BÁO-GIỚI'

Hiện-trạng phụ-nữ Annam trong báo-giới ra thế nào?

Chúng tôi tưởng số người phụ-nữ Annam biên bài trong các báo trong
ba kỳ, ta có thể đếm nội mảỹ ngón trên hai bàn tay!

Tình-trạng như vậy là bởi cơ sao?

Báo chí là một lợi khí rất mầu rất sắc trong cuộc tranh-đấu xã hội, vì
sao dân-bà ta lại xem thường?

Khinh miệt vì không hiểu giá-trị của lợi-khí này chăng?

Không đủ văn tài để phổ-diễn tư-tưởng của mình chăng?

Chúng tôi tưởng không cần xét vấn-đề thứ hai. Một là bởi dân-bà An-
nam không hề kém văn-tài bao giờ. Một là bởi cái tò-truyền rất lâu dài làm
cho chúng ta không thể quyết-đoán rằng nghề viết văn là một nghề khó cho
dân-bà Annam.

Còn có lẽ thứ nhứt đáng dè ý hơn.

Phụ-nữ Annam có rất nhiều tư-cách hay : sự thông-minh của dân-bà ta
làm cho cả người ngoại-quốc cũng phải chú-ý. Làm ăn, buôn bán, học hành,
trong việc nào phụ-nữ cũng tỏ ra là không kém đàn ông.

Nhưng vì xưa nay, một cái luân-lý rất hẹp hòi bó buộc đàn-bà trong phạm-vi gia-dinh; đàn bà ta không dự vào việc xã-hội chánh-trị, khiến hợp quần vì thế mà kém. Bởi vậy mà phụ-nữ không thấy rằng tờ báo có thể dùng làm lợi-khi mạnh cho sự tuyên truyền cô-dộng bình giữ lợi-quyền của mình.

Trong trời chánh-trị Đông-dương, chưa thấy mấy nhân-vật phụ-nữ đủ mạnh mẽ mà liên-lạc và chỉ-huy chị em thống khổ, dùng báo chí làm cơ-quan.

Chị em Việt-Nam! Những chị em từng thống-khò và thấy người thống-khò! Hãy cương-quyết tranh-đấu chiếm các diễn-đàn trong báo-giới Annam! Hãy suy nghĩ cho kỹ để hiểu sự hệ-trọng này!

Làm báo hay là viết văn, hay là hành-động cách nào vô-luận, nó chỉ là một cái hình-thức trong bao-nhiều hình-thức khác của sự phấn-đấu xã-hội, vì cái vấn-đề: *Sống-còn*. Chị em chớ thấy cảnh tượng tàn trong báo-giới mà sinh chán-nản! Chỉ phải mạnh bạo nhận chân chức vụ của tờ báo trong buổi nhá nhem của Đông-dương-sứ ngày nay, dùng lợi-khi này mà kêu gọi bạn đồng-khò tranh-đấu.

Chị em than van làm chi đầy trong những thơ từ riêng cho bè bạn! Một chi nên diễn tả sự khổ thống của mình và những kẻ như mình, rồi kết-luận gọi bạn đồng-khò cùng mình tổ-chức để cương-quyết tranh-đấu, kỹ cho đến khi diệt được các điều kiện làm đau đớn và hèn yếu cho mười triệu con người.

Tờ báo sẽ rất có ích cho chị em trong cuộc tuyên-truyền cô-dộng.

Phụ-nữ Tân-văn

Thêm Hạn 15 ngày nữa!

Về sự mua báo có tặng ba bộ tiểu-thuyết, bản-báo gia hạn thêm 15 ngày nữa, nghĩa là tới ngày 18 Juin mới hết.

Vì có nhiều vị ở xa kêu nài và phần nhiều vị muốn như dịp đầu tháng lãnh lương sẽ mua báo, nên bản báo vàng theo ý muốn của quý vị.

P.N.T.V.

CUỘC ĐÒI VỚI Ý TÔI

Tòa nội-các Daladier hình như rỗi, diên-tin và lời thời bình của các báo thường sai.

NGUYỄN-HỘI

Trong cảnh-ngộ ngày nay ở thế-giới, ta thường thấy ở các xứ theo chánh-thể đại-nghị, tòa nội-các đồ rất thuong. Đó là điểm sập có những cuộc biến - cách to-lác.

Nhiều kẻ phãn-động và bảo-thủ lấy cơ nội-các hay đồ, mà bảo phải bỏ chánh-thể đại-nghị, để bắt chước Mussolini mà thi-hành chánh-thể độc-tài chuyên-chế!

Sự thật là mỗi xứ mỗi cảnh-ngộ, mà Pháp vẫn không là Ý. Chánh-thể độc-tài bên Ý tạm-thời nhờ võ lực mà che lấp được những mâu-thuần kịch-liệt trong xã-hội Ý, nhưng kết-quả đó sẽ không vĩnh-viễn dặng

Các báo vẫn bàn bạc về chuyện ông Maurice Moutet dẫn một đoàn đại-biểu, tới xin quan Giám-quốc Lebrun ân xá 8 người bị xử tử và một trăm người bị đầy. Lần này, hình như một số đông nghị-viên Pháp chủ-ý tới chánh-trị Đông-dương.

Cuộc chiến-tranh bên Tàu vẫn làm cho báo-giới Đông-dương rất chú ý. Nhưng vì những lẽ đã kể trong một bài báo của P. N. kỳ

đi, diên-tin và lời thời bình của các báo thường sai.

NGUYỄN-HỘI

Bọn xã-hội-đảng lại phỉnh dân.

Nhóm xã-hội tại Nghị-viện có hợp để xét về lời quyết-nghị của ủy-viên hành-chánh của đảng. Nguyên ủy-viên này có bỏ thăm đề nghị như vậy: « Hay rằng đoàn xã-hội tại Nghị-viện đã định (45 thăm thuận, 32 nghịch) đầu phiếu toàn thể ngân-sách, ủy-viên hành-chánh nghĩ rằng: quyết-định này trái với quyết-định ở Hội-nghị Avignon ».

Xem những sự mâu - thuẫn trong đảng xã-hội Pháp, đủ biết thợ thuyền và lao-động bất bình đối với đảng.

Mỹ với vấn-đề giải-bình!

Giám-quốc Mỹ, Roosevelt dùng điện-thoại mà nói chuyện với ông Johu Smiou (Hồng-Mao), bảo rằng nếu ở Genève, vấn-đề giải bình lại không giải-quyết xong thì Huê-kỳ sẽ không quan thĩết đến công việc gì của Âu-châu nữa; chỉ vụ tới đến quyền-lợi riêng của mình!

Ông ta lại tỏ ý rằng nếu chánh-phủ Hồng - Mao cũng tuyên - bố

một lời như chánh-phủ Huê-kỳ, thì công-việc ở Genève sẽ tiến-bộ.

Thế nghĩa là: chánh-phủ Huê-kỳ muốn cho chánh-phủ Hồng-mao liên minh cùng mình để ép Nhật không cho phạm tới quyền-lợi Anh Mỹ ở Tàu.

Mỹ - Nhật mâu-thuần.

Y như lời đcán của bản-báo, Mỹ mà can thiệp việc Tàu, là vi quyền-lợi ở Tàu bị Nhật phạm-hại Bản thân giám quốc Mỹ hội-đam cùng từ-lước Nhật Ishii xin ông này yêu cầu chánh-phủ Nhật đổi thái-độ trong vấn-đề giải-bình. Nhưng đại-biểu của chánh-phủ Nhật đáp rằng: khi nào Huê-kỳ thừa - nhận « Mãn-châu Quốc » - nghĩa là sự cắt đất Tàu - thì Nhật đổi thái-độ.

Bởi đâu mà Nhật dám cứng thế? Ai liên-minh với?

Ở Genève!

Nhật-bình vẫn chiếm mãi đất Tàu, mà ở Genève cả một ủy-viên còn lo định nghĩa chữ « kẻ xâm lược ». Hình như không phải Nhật xâm-chiến Tàu thì phải!

TRIẾT-LÝ VÀ LỀ PHÊ-HƯNG CỦA CUỘC VẬN-ĐỘNG TÔN-GIÁO

(Kết-luận cuộc Điều-tra)

Luận-hỏi và nghiệp-báo.

Bỏ các mối sai biệt nhau về xã-hội thành-phần, về cách tổ-chức, về lễ nghi, tất cả các chi phái trong cuộc vận-động tôn-giáo Nam-kỳ ngày nay đều gặp nhau ở trên cái lập-trường lớn này :

Luận-hỏi và nghiệp-báo. Khác với đạo Thiên-chúa người Cao-Đài, Minh-Lý, Minh-Tân, Minh-Thiện, vân vân, cũng như tín đồ của đạo Phật, (nam-ton, bắc-ton và các chi phái) đều tin nơi sự vay trả trong nhiều kiếp.

Có lẽ sư Thiện Chiếu (mà chúng tôi tiếc chưa được gặp) sẽ cãi rằng : Thích-Ca Mâu-ni là một nhà bác-sĩ ; ngài chỉ giảng luật nhân-quả theo khoa-học, về sau những kẻ tự xưng là tín đồ bày đặt ra làm cho cái luật khoa-học kia hóa ra một đống mê-tin.

Có lẽ phái vô-thần trong Phật-giáo mà sư Thiện-Chiếu là tay lãnh-tự rất có tiếng sẽ cãi như vậy, vì có như vậy thì họ mới thũy-chung cùng cái lý-luận vô-thần của họ. Song le từ Nguyễn-kim-Muôn tới đốc-phủ Ca, Hội-đồng Trung, đi ngang qua các ông tri-thức Trần-quang-Nghiêm và Nguyễn-trung-Hầu, các nhà sư tán thời sẽ hăng hái mà phản-đối.

— Nếu không có luận-hỏi nghiệp-báo, thì còn chi là Đạo !

Có đầu thai nhiều lớp có vay trả trong nhiều đời, thì các ông ấy mới sẽ đúng với cái lập-trường xã-hội này : Trật tự sự-vật trong thiên-hạ bây giờ là tự trời. Từ sự cao thấp hơn thua lớn trong lịch-sử cho tới điều danh-lợi của cá-nhơn, cái gì cũng ở trong luật lớn lao của mấy ông ! Nếu Giáp ngày nay nghèo hèn, ấy là lớp trước, Giáp giàu sang mà độc ác..... Nếu dân An-nam còn ở trong địa-vị rất khổ, ấy là vì tiền-tổ chúng ta đã xử với Chàm và Cao-mên một cách táo-bạo..... Ông Trần-quang-Nghiêm nói rằng : « Phật thánh tiên thần » chế xã-hội An-nam cho nên không chịu « giáng sanh » trong dân-tộc An-nam.....

Lời quyết đoán của nhà sư Cao-Đài trên này không có chi đáng làm cho chúng ta ngạc-nhiên : Nó là kết-quả tự nhiên của khoa lý-luận trong đạo ! Thuyết luận-hỏi nghiệp-báo mà phát triển đến cùng thì sẽ dẫn người ta tới câu kết luận của Đạo-sĩ họ Trần.

Hàng - phục số mạng

Nhơn tin ở sự đầu thai và vay trả, các ông sư tán thời hàng phục cái số-mạng : đó cũng là kết-luận tự-nhiên của khoa lý-luận.

Vì nếu chuyện gì — đầu thiện hay ác — cũng căn do từ kiếp nào trước, thì mọi sự đều có « số-mạng » do một vị Thiên-chủ nào (người « đại-đạo » gọi là « Đức Cao-Đài tiên ông bỏ tất ma-ha-tát ») chi-phối. Như vậy người đã giác-ngộ phải cúi đầu mà hàng phục mạng trời...

Ta thấy người đạo Cao-Đài và Minh-lý lay biểu-hiệu của họ mà cầu cho « bốn bề » và « thiên-hạ » được thái-bình... là nghĩa thế.

Nay nói tóm lại : Triết-lý của người tin-dở của « Phật-giáo chấn hưng » và của đạo « Cao-Đài » là triết-lý hàng phục số mạng.

Những lẽ phê-hung

1 Có người quả-quyết rằng : trên cõi Đông-Dương mới có lần này là dân Việt-Nam có « quốc-đạo » thiệt là rất sai lầm.

Kỳ thật, « quốc-đạo » của người An-nam xưa nay không phải là « đạo » Nho, chớ là gì ? Đạo Nho có đủ các điều kiện của một tôn-giáo lớn. Có giáo-điều thành-ngôn ở trong ngũ kinh tứ thư ; có giáo-hội là bọn nhà Nho, làm thành một giai-cấp đặc-biệt, mà Giáo-hoàng là vua. Ai không tin lời quả-quyết trên này thì hãy ra Huế một phen để xem tế Nam-giao xã-tắc. Còn như không có cơ hội mà ra Huế, thì hãy bỏ hết những thiên kiến cho rằng Nho giáo là một luận-lý « ngoại đạo » mà vào xem cúng tế trong một gia-tộc nào về đạo Nho. Kể tộc

trường áo khăn chỉnh tề, lui cui lạy trước bàn thờ tổ-tiên, làm rằm vái mấy câu, há chẳng gọi cho người quan-sát cảnh một « thầy tu » của một tôn-giáo hay sao ?

Nói rằng đạo Cao-Đài là một « sự thực linh » cho dân An-nam, vì là một cái « quốc-đạo » bổ-khuyết cho nước ta... chúng tôi không dám cho rằng phải, vì lẽ đã kể trên.

Nhưng nói rằng : đạo Nho là « quốc-giáo » từ mấy trăm năm, nay đã suy tổi, mất ảnh-hưởng trong các gia-đình mới, thứ nhất là ở các thành-phố ; vì thế mà phong trào tôn-giáo do những kẻ bảo thủ chỉ-huy dễ sinh nở, thời chúng tôi công-nận là phải.

Máy móc đem vào xứ ta cạnh-tranh với nghề thủ-công, cái kinh-tế tiểu-sự nghiệp phải lui, cái đại gia-đình vì thế mà chia manh mún ra.

Kể tộc-trưởng không có thể nào nuôi con em trong nhà, phải để chúng nó bỏ làng ra thành-phố kiếm việc làm ăn : Cái nho-giáo sanh trong thời-kỳ phong-kiến — vì những điều kiện phong-kiến mà ra đời — cũng cùng với sự thay-đổi trong xã-hội mà biến-thiên.

Cá-nhơn-chủ-nghĩa như các điều-kiện kinh-tế mới ở xã-hội ta — thứ nhất là ở xã-hội Nam-kỳ — mà phát-triển. Mà cá-nhơn-chủ-nghĩa chọi với đạo Nho cũng như là Nam-Cực với Bắc-Cực...

Ở Nam-kỳ là nơi đã không còn có ban hành luật Gia-Long là luật chỉ biết có làng, có gia-tộc chớ không có cá-nhơn, một hạng phú-hào phong-kiến An-nam ở xứ này thấy cá-nhơn chủ-nghĩa phát-triển trong dân-chúng mà lo sợ...

Vả, điều-kiện chánh-trị, xã-hội rất khác-khe đối với họ. Sự sống của họ rất là hẹp hòi.

Gọi là sự sống hoàn-toàn, nào có phải chỉ ăn với ngủ ! Đồng-nghệp của họ trong thế-giới có tổ-chức thành đoàn-thể lớn ; có quyền đầu phiếu lập pháp ; sự sống cá-nhơn, hợp-quần và chánh-trị được thỏa-mãn.

Còn họ thì lòng túng trong phạm-vi hẹp, xông-đội với hoàn-cảnh ; rồi vì thiếu can-dảm mà một phần thành chán đời.

Rốt lại, chỉ là vấn-đề sống-còn.

Đối với cái bài đố của sự sống, một phần phú hào An-nam thú rằng, vô-lực ; bởi vậy họ ẩn-trù ở trong luân-hỏi quả-báo, để an-ủi mình.

Rồi chánh trong giáo hội của họ vẫn có ngôi-thức và quyền vị, họ được đứng cao hơn dân-chúng, nghị-lực họ được có chỗ dùng, ấy là họ giải-quyết sự sống riêng của họ.

Bởi những lẽ đó, mà ta thấy một phần giai cấp

phú hào An-nam và vài người tri-thức, mỗi một trong trường tranh-đấu chánh-trị, đi ta...

Còn như dân chúng, thì xưa nay vẫn hay tin Phật Thánh Tiên Thần. Chứa chiền ở tuổi ba kỳ An-nam có bao giờ vắng khách ! Chỉ có khác là bây giờ cuộc vận-động vì có tổ-chức mà mạnh và lớn hơn xưa. Nhờ kinh-kế đọc bằng tiếng An-nam, nhờ những cuộc bố-tri rình-rang, áo mũ lạ lùng, nhờ các chức sắc đứng đầu là những « ông lớn » và tri-thức mà đạo được bành-trướng trong mấy năm nay.

II.—Trong xã-hội vẫn thường có làm nhân-vật và làm vận-động đang dùng nổi lên rồi cũng thịnh linh mà mai một, cuộc vận-động ngày nay sẽ biết sự phê-vong như vậy hay không ?

Chúng tôi thiệt tình tưởng rằng : những điều quả-quyết của các ông tri-thức trong cơ vận-động ngày nay về khoa-học và lịch-sử đều sai lầm. Nói rằng các vì sao, ngay đến Hỏa tinh (Mars) có sanh vật ở, là một điều mà khoa-học-giới trong hoàn cầu đã bỏ. Tin ở Flammarion, là một người ở các giới khoa học Âu-Châu, hề nói tới tên, ai cũng cười... các nhà tri-thức ta thật là ở dưới cái thời-đại mình xa lắm.

Các ngài dường như không biết rằng thuyết Darwin (Đạt-Vinh) dạy khắp các trường, nói về công-lệ đào-thải và sinh-tồn cạnh-tranh từ nửa thế kỷ nay. Các tiên-sanh cũng không kể đến cuộc thảo-luận ở các giới khoa-học đời nay về sự trái đất này có sinh vật chẳng qua là một sự bất-kỳ (un accident) mà thôi ! Các ngài bận về sự truyền đạo, không có thì giờ mà xem báo và sách khoa học.

Nói rằng lịch-sử đi như một cái vòng tròn, là quyết đoán một sự rất hệ-trọng mà không có một chứng cứ gì đáng kể.

Chúng ta thử đừng kể tới tiếng nói, tới văn-chương, mà nghĩ tới sự vật thiệt. Tiếng nói với văn-chương có âm-nhạc của nó, nhiều khi ta bị đổ dành rồi nhận những sự rất trái lẽ mà không dè.

Nói lịch-sử đi như một cái vòng tròn, là nói một sự rất hệ-trọng. Nào ta thử diễn ra sự thiệt câu nói trên này : Loài người sẽ trở lại ăn lông ở lỗ hay sao ? Loài người sẽ trở lại ăn thịt sống hay sao ? Cái vòng tròn là như vậy ! Mời các ngài thích cảnh bằng lai hồi nguyên thủy, cứ tự-do trở lại như tiền tổ chúng ta. Còn chúng tôi, chúng tôi cho lời của Pascal nói rằng như loài như một người càng sống càng khôn-ngoa tri-thức hơn là rất đúng. Vậy mà Pascal cũng tin thần-bí : đó là một chuyện thuộc về tinh-tinh, chớ không phải về lý-tán.

Lịch-sử sẽ phân-đối lời đoán này nữa của các sư: *Máy móc làm hại loài người.*

Các sư ghét máy móc, nhưng vẫn dùng ô-tô, xe-lửa, xà-lúp để đi cõ-dộng.

Máy móc làm cho con người làm ít giờ mà được nhiều việc, thì máy móc là một sự tiến-bộ. Nếu xây ra sự sinh-sản quá thặng, hay là chiến-tranh, chỉ là tại cách tổ-chức mà thôi.

Các ngài còn tin rằng luân thường ngày nay bại hoại.

Ở đây, chúng tôi cũng mời anh em ngó vào sự thiệt. Có quả đời xưa người ta là thánh mà bây giờ là quỉ không? Những câu « trên bực trong đầu » không phải mới có ngày nay! Những thời đại mà người ta lột áo quần người đàn bà ngoại tình cột trên bè tre thả cho trôi theo dòng nước; những thời đại như vậy mà cho rằng hơn ngày nay, thì là sai với sự thật.

Lấy một vài lâu-đài như Đế-thiên — Đế-thích — hay là Vạn lý trường thành, là những lâu-đài và thành lũy làm chứng cho sự kiêu-cần tàn bạo của một vài hôn-chúa bất muốn dân làm công không trong nhiều đời mà khoe rằng xưa hơn nay, li h-sử đi vòng tròn, thì mình tự hoặc lấy mình.

Không nhận rằng: Mỹ thuật, khoa-học ngày nay đã từng làm sanh nở vô số công-trình bạo-dại đang cho loài người lấy làm vinh, không chịu rằng: diên-khi, ô-tô, tàu-bay, tàu lặn, là những sự mẫu-nhiệm hân-hoài, mà lại tin ở những buổi Hy-Hoàng nào không có dấu vết, đó thật là một sự trái với chơn-lý.

Không nhận rằng: phàm dân tộc nào mà xây lung tránh máy móc và khoa học đều là sa sút lụn bại về vật-chất với linh-thần, là không nhận sự thiệt.

Nếu có kẻ bảo rằng: người Mọi là văn minh như thế-giới thì ai mà không tức cười?

Sự thiệt, là nhiều sư bán bỏ cái vật chất, mà giảng bố ăn, mặc, ngủ, coi là đê-tiện, thì tức là cõ-dộng cho người ta đi tới trình-độ của dân què ở núi kia.

Có dân-tộc nào thiếu điều-kiện vật-chất mà tinh-thần hơn ai?

Chúng ta nói luôn luôn những chuyện đạo đức, mà chúng ta có hơn người Âu-Mỹ về tinh thần chỗ nào đâu?

Nói tóm lại, tất cả những lời quyết-đoán về khoa-học và lịch-sử kể trên, đều sai lầm. Vì những điều làm căn-bản cho vận-dộng này sai lầm, sớm trưa chỉ đứng trước cái thiệt-tế, vận-dộng này cũng theo luật tự-nhiên mà suy vong.

HUYỀN-MINH

NHÂN-VẬT

Ông Đào nghi Phúc

Ông Đào nghi Phúc mất chừng vài tháng nay ở Paris. Bè bạn có đậu tiền lại mà chôn người hàn-sĩ.

Ông là một nhân-vật lạ.

Tôi còn như trông thấy con người ly kỳ ấy. Người ông cao, tóc dài tới gáy, tuổi dưới ba mươi, nhân-vật của ông từng làm cho bạn học-sanh chú-ý và bàn-luận. Người ta thường gặp nhân-vật ấy trên đường Saint Michel.

Ai đó?

Thi-sĩ họ Đào...

Vì ông là thi-sĩ.

Con nhà phong-kiến đất Trung, ông không có vẻ gì là phong-kiến. Ở lớp ba trường trung-đẳng ra, con ma đói với con ma rét ở Paris run rùi ông vào đường tranh-đấu để sống.

Vì vậy mà ông biết làm nghề. Mà hai nghề thạo nhất của ông là làm con người mẫu cho họa-sĩ Tây-phương vẽ, với biên-tiểu-thuyết và văn thơ cho nhà làm báo ở Paris.

Bình-sinh tư-tưởng sự-nghiệp của ông thế nào?

Không mấy người bán tới, và hình như vì ông còn thiếu-niên quá, mà tư-tưởng chưa hoàn toàn, cá-nhơn tư-cách còn chưa phát triển hết, văn-tài còn chưa thật đã già.

Những văn-chương của ông cho đăng ở mấy tờ báo Pháp như tờ *Monde* chỉ như hứa với công-chúng một nhà văn-sĩ có biệt tài. Thời cuộc Đông-dương như hát khúc ly-ca bên tai, mà xui ông vẽ ra những nhân-vật lồi-lạc của xứ này, song chỉ là nghe phông mà vẽ...

Nghe ông nói chuyện về văn-học, triết-học, khoa-học, thính-giã như thấy người lao-động mạo mui những đêm đông lạnh lẽo mà làm bạn mãi mãi với quyển sách tập văn. Vì những câu chuyện ấy, chắc hẳn là ông không từng học ở trường trung-học.

Nhà phê-bình Pháp ví ông với Beaudelaire; bạn học-sinh coi câu văn ông là câu văn thánh.

Học-sinh nam nữ Âu-châu có người ngạc-nhiên và cảm-phục văn-tài của Đào, mà xem ông như một bực thầy. Chúng tôi chỉ tiếc ông không được để sống lâu mà khổ-thống và học-hành, để càng ngày càng hiểu cuộc tranh-đấu xã-hội, đem ngòi bút của mình phụng-sự quyền-lợi của đám người đông.

MÀ-NHƯ



THƠ GỬI CHO BẠN Ở ĐÔNG

CHỊ ĐÌNH-TUYEN.

Lâu quá tôi không có viết thơ cho chị. Nói rằng không có thì giờ rảnh thì chị không tin, nói rằng tại làm biếng thì chị phiền, vậy chuyện này như muốn việc khác, tôi bắt chước người ta mà đổ thừa tại nạn k'nh-tế khuôn-bách, được không chị? Buidi này, người ta nghèo khổ quá, năm su ăn được một bữa cơm, mình vài năm su ra mà gửi cho nhau một phong tình-cảm, mấy tờ văn-chương thì coi vô như đạo làm l....

Lúc này sắp sang mùa mưa. Không khí nóng nực lắm. Dưới chị mưa đã mấy đám rồi? Trên Saigon, chiều nào trời cũng chuyển, chớp nháng, găm sọc rồi thôi.... Lâu lâu cũng có một đám mưa nhỏ. Có lẽ ở trên, « ông Trời » coi cho thợ rèn mấy ông nước nhà tắm, và lâu lâu ông biểu mở thử mấy cái « douche » coi còn tốt không, rồi tắt máy lại... Tuy trời nóng nực lắm, nhưng mấy đám mưa đầu cũng đủ làm cho cây mọc lên xanh om. Ngoài đường, mấy cây me đời lá hết, lá me non tươi xanh lẫn với bông thiệt đỏ của mấy cây điệp, dương lên trên mấy con đường, mấy vòng cung che nắng. Nếu xứ mình có một mùa xuân theo lời ca tụng tiết xuân của mấy nhà văn-sĩ ta, thì tôi tưởng mùa xuân nên để vào lúc này. Chị sẽ nói:

« Mùa xuân gì mà nực quá làm sao nói: xuân phong háy háy phát hoa đào... gió xuân mát mẻ đến chào tân xuân... xuân về này hời gió xuân... vân vân » thì tôi xin nhắc với chị, hôm tháng giêng đó là mùa xuân thiệt, (đây cũng không phải tôi nói, do theo mấy thi-sĩ) mà sao cây cối, tốp thì mất lá, tốp thì lá già, đến cỏ dưới đất cũng « rung tóc » thế mà họ vẫn mừng reo: « Đây trời hoa nữ, bướm ong, ong bướm vẫn vơ, bèn cùm lơ thơ... »? Làm cho cây cối n'ó nhau ngơ-n'áo, phải chỉ chúng nó biết nói, át cũng cần nhân: « Lá còn chưa có hưởng chi bông! » Đến bây giờ, lá thay, bông tở mà chẳng ai để ý đến. Tôi muốn bạo gan hỏi mấy nhà văn-sĩ ta bằng lòng mà cải cách mùa xuân lại không? Tháng giêng có gió mát mà không có, hay là ít có, là non với bông trở. Tháng này có lá xanh với bông trở mà không có gió mát. Lựa cái nào? Gió mát hay là bông xinh? Dương như người ta thích gió mát hơn bông xinh. Chị nên nhớ rằng hồ xác-phàm thì ưa sự khoái-lạc cho vật chất. Tôi viết đến đây, ngó ra cửa sổ, thấy

mấy tai bông điệp làm gì lể lia-lia có lẽ mấy bông hoa đang trẻ môi mà bảo với nhân: « Người ưa sự khoái lạc cho vật-chất mà muốn hưởng phong-vị mùa xuân. Một cái mâu-thuần! »

Cha! Bây giờ tôi nói chuyện sang đáng quá, phải không chị? Chắc là tôi có cái óc viết nhứt-trinh... A, lúc này chị có coi nhứt-trinh thường không? Chị có đọc báo *Phu-nữ tân-văn*, thấy cuộc điều-tra về tôn-giáo ở Nam-kỳ không? Bảy giờ thiên hạ xúm nhau đi tu hết. Chị có nhớ lời chị thề với tôi không? Thề rằng dầu đến thế nào, khổ cực làm sao, đến chết thì chết chứ không đi tu. Người ta ai cũng lẩn xấn gửi giấy mua đất cất nhà trên Thiên đàng. Thời mình tinh ở lại dưới thế-giới, cũng nên, như ông Tú-Xương, liệu thời thế mà làm ăn.

Phen này ta quyết đi buôn « hạc »:

Thiên hạ đua nhau đến « Niết-Bàn ».

Chị nghĩ làm sao, chị Đình-Tuyên?

Hôm trước tôi đi chợ, gặp năm rơm, tôi tính mua một tràng về nấu với tôm thịt, tôi trả theo giá thường, một cái bạc, một cái rươi một tràn, rồi chị biết làm sao không, chị Đình-Tuyên? Chị bán năm chỉ mới mắng tôi ngu-ngốc không biết mua... gì đó nữa không nhớ hết. Tôi ngạc-nhiên nghĩ buidid này lúa gạo rẻ thì lẽ đời phải sụt giá chứ. Rồi kể đó một người khác mua, mua một cái bạc mà có ba tai năm hè mà ba tai năm bằng ngón tai cái của tôi vậy, chị ơi! Tôi hỏi sao mà bán mắc làm vậy, họ nói tại ngày rằm. Rồi tôi mới nhớ ngày rằm người ta ăn chay, mà tại người ta ăn chay nhiều, năm bán đắt mới được giá cao... Tôi đem đó, tôi năm chiêm bao, via thấy mười lăm, hai chục năm nữa, thiên hạ đi tu hết, ai cũng ăn chay, nên thú vật như bò, heo, gà, vịt, chim chóc sanh ra nhiều quá, phần rau, trái cây người ta ăn hết, nên đất trống trơn, mấy con thú đó kiếm không có gì ăn, mới ăn thịt người ta. Rồi người ta phải trốn vô hang vô lỗ như đời thượng-cổ. Khác hẳn hồi trước là người không giết thú vật nữa sợ tội sát sanh, mà tự nhiên để cho nó đến ăn thịt mình. Phần thì hết rau, trái cây mà ăn nên chết đói, phần thì bị thú vật ăn nên chết tươi, nên trên thế-giới tuyệt hẳn giống người ta đi, (có lẽ vậy mà người ta tiên tri là Tận thế)... Chừng giữ mình thức dậy tôi sợ toát mồ hôi, tôi chạy lại vặn đèn khi coi có cháy không, rồi cửa coi có khóa không...

Chị Đình-Tuyên ơi, tôi già chuyện quá mà giấy thì hết rồi. Thời để bức thơ sau tôi sẽ nói tiếp chứ bức thơ này nhiều giấy, nặng thì tôi sợ chị phạt tiền có thiếu đa. Chị thưa với hai Bàc tôi trọng kính lời chúc người được mạnh khỏe.

Nay thơ
Nouyên-thị-Vui

Sáu tháng không có mặt trời

MÙA ĐÔNG Ở MIỀN BẮC CỰC



Đàn-bà Ê-ki-mô

Miền Bắc-cực (région polaire boréale) trọn năm chỉ có hai mùa : mùa xuân và mùa đông. Mỗi mùa được sáu tháng. Người ta nói rằng một năm ở đất hàn-cực này chỉ có một ngày và một đêm mà thôi, để tỏ rằng mùa xuân là buổi sáng suốt mà mùa đông là cái đêm dài đặng đặng vậy. Trong mùa đông, trọn sáu tháng trời, dân tộc miền này, (phần đông là giống người Esquimaux), không khi nào thấy được dạng mặt trời, cho đến mấy cái tia lu lờ của nó cũng chẳng hề dọi lạc đến nơi đây. Nên chi, khi mùa xuân sắp đến, dân Esquimaux vui mừng hí hạp một cách lạ lùng, mà có lẽ chỉ có họ là đáng vui mừng hơn các dân tộc xứ khác....

Ta thử tưởng-tượng cái cảnh khốn-khở của họ, trong khoản sáu tháng trời dài vắn-vặc, mà vẫn bật bóng Đông-quân là chúa-tể sự sống ở đời !...

Đến độ tháng mười tháng mười một, có một buổi chiều kia, hay là một buổi trưa lười ba, bốn giờ cũng không biết chừng, vì nơi đây có phân biệt gì sớm, trưa, chiều ; trời được sáng là phước lớn lắm — ừ, cứ mỗi năm, đến một buổi chiều kia, họ rủ nhau ra đồng rồi biết bao nhiêu cặp mắt buồn bã, chăm chăm nhìn theo cái quả bóng mặt trời đang xuống dần chân trời rồi đi lần mất khỏi mặt đất. Họ biết rằng ngày mai đây họ không thấy cái quả bóng sáng đó lên nữa, ngày mai, ngày một, bữa kia, thẳng thét đến sáu tháng trời, mặt trời sẽ bỏ họ trong cái đêm tối tăm lạnh lẽo, đặng đặng dài... Họ coi như cảnh vật đánh chết mất, cho đến một ngày kia, cái rặng đông mãi trông đợi sẽ đến thì sự sống mới trở lại nơi đất của họ. Họ trông mặt trời buổi chót mùa xuân mà lo sợ vô cùng. Trong bọn đứng đây, cũng chung buồn bã hôm nay, biết ai ai cũng có thể chịu nỗi sự lạnh lùng khỗ sở của mùa đông mà đến khi mùa xuân đến, lại rủ nhau đông đủ đến chào mặt trời về ?

Có nhiều khi, người ta hỏi tới :

« Vậy tại làm sao mà dân Esquimaux còn ở mãi chỗ khốn-nản như vậy ? Sao họ không bỏ đất đó mà đi đến xứ khác ? »

Nếu tôi giải tại làm sao thì nói sao cho hết

duyên cớ ! Tôi xin nói sơ rằng người Esquimaux vẫn ở mãi nơi xứ khốc hại của họ là vì ông bà tổ tiên của họ ở đây đã mấy ngàn năm rồi.

Thật ra, mấy người này đã quen sự lạnh lẽo rồi. Bấy giờ đem họ đến xứ khác, hưởng cái không khí ấm-áp của mùa hè thì họ sẽ chết ngay, cũng như dân mọi ở Phi-châu là xứ thật nóng, mà đem họ lên Bắc-cực thì họ cũng sẽ chết liền vậy. Cơ khí thân thể của họ đã thành ra dẻo dai, với các sự biến đổi của thời tiết xứ họ rồi. Họ chịu lạnh, chịu lối tâm một cách tự nhiên và tưởng rằng đầu đầu trên thế-giới cũng giống như chỗ họ ở vậy. Có một khi kia tôi nói với một người Esquimaux rằng, ở xứ tôi, mỗi ngày đều có mặt trời mọc thì va không lặn, cho tới nói lão già ; tôi cứ quả quyết như vậy thì va rừng vai mà đáp một cách thiệt thà :

« — Nếu thiệt như chủ nói đó, thì mặt trời lặn sao có đủ dầu mà thấp ?... »

Nhưng ta chớ tưởng rằng trọn mùa đông ở Bắc-cực, trời vẫn tối đen như mấy đêm không trăng ở xứ mình. Mặt đất là một tấm khăm vô tận vô cùng, trắng xoá những tuyết phủ, nhờ vậy mà có chút ánh sáng dọi ra đêm tối. Giữa đêm, nếu chẳng có mù sương hay là tuyết đổ xuống, thì người ta có thể thấy rõ rệt mọi vật, trong khoản hai, ba trăm thước ở chung quanh mình. Còn ban ngày, tuy người ta không nhận được chắc, nhưng có vài giờ, lối trước buổi đưng bóng và sau khi đưng bóng, thì có vài ánh sáng lờ mờ như trời hoàng hôn vậy. Mấy giờ đó, trời như xám dợt, coi buồn bã lắm chiều, buồn thắm hơn cái tối đen kia...

Cảnh vật này, cái thế-lương mình-mông bát ngát đối với người bản xứ đã là lạ rồi mà đối với người ở vào cảnh ngộ tha-hương thì lại còn nào-nè đến bực nào nữa !... Thật là tội nghiệp cho mấy ông cố-đạo đến ở đây để phổ độ dân Esquimaux và mấy người lính toàn Canadiens can-đảm đông

trại ở giữa khảm vắn để gìn-giữ sự trật tự ! Coi trong sổ biên chép của họ, để trình lên quan mỗi năm, thì thấy bao nhiêu cái nỗi khổ của đời người Esquimaux góp vào mấy hàng chữ này :

« Bữa nay là ngày 17 tháng mười một. Mặt trời dọi sáng lần chót. Rồi đến cuối tháng ba chúng tôi mới thấy nó được... »

« Bữa nay ngày 24 tháng ba. Mặt trời mới lộ lên chân trời ; chúng tôi không thấy nó từ ngày 17 tháng mười một cho đến bữa nay... »

Đến chừng mặt trời trở về miền Bắc-cực, thì người Esquimaux chỉ xiết vui mừng ! Sớm mai người ta lom-lom nhìn trời : một hai vết sáng tỏ rõ hơn mọi bữa làm rung động hết làng xóm.

Mấy ông già bà cả thì đã mấy lần thấy mặt trời đi, rồi lại thấy mặt trời về. Họ biết chắc ngày nào là ngày trời đất sáng bừng ra, họ biết chắc đến chỗ nào là chỗ « nhà » bóng quả tròn đỏ để cho nó vượt lên cao. Thế nên họ sắp sửa tiếp mừng mặt trời, bày ra tiệc yến và kêu vũ...

Tôi ngây long trọng đó, dùng giờ đã định, hết cả dàu trong xứ : đàn ông, đàn bà, già, trẻ, nít nhỏ đều ra khỏi mấy cái lều bằng tuyết, trong lều được ấm ấm nhờ có đốt mấy cây đèn dầu lớn, đốt bằng dầu chó biển (phoque) Rồi họ kéo nhau đến một chỗ đất trống nào đó hay là lên trên gò nong cao.

Đứng dạy mặt về phía đông, mấy ông thầy tu phù thủy mới đọc kinh, đọc thần chú đọc mãi chẳng ngừng, dường như họ ra tay trừ-khử quỷ-yêu tà-mị chi đã giam cầm mặt trời ! Rồi thỉnh linh, chân trời xẹt ra mấy ngấn sáng, trời đầy những tia vàng, đỏ... mặt trời như một cái đĩa lớn, lộ ra đây ! Người ta ngó nó mà hỏi han như một người sống, như một người họ hàng chi thân đi xa lâu lắm mới trở về.

— Dữ ! bây giờ mới thấy đây !

— Mấy quên phứt chúng ta sao ?

— Làm sao mà ở phía biển bên kia lâu quá vậy !...

Rồi dân họ mới trở về lều mà ăn mừng. Lều nào cũng có bát ngát mùi canh của họ nấu. Bát ngát đây là nói theo phong-vị của họ chớ canh này mình thấy thì nghẹn họng rồi vì thứ canh này chỉ là máu cá mập nấu với nước sôi, nêm một chút muối mà thôi chớ không có thứ rau gì khác. Ở đây, món ăn này là vật thực quý lắm. Họ ăn với da non của cá mập, mỡ của con renne (thú vật riêng ở miền này, giống như con nai, để kéo xe đi trên tuyết) với cá tươi ngâm trong nước đá, mà họ cần cầm cốc như mình ăn kẹo vậy.

Ăn xong, họ mới tụ lại nơi « chòi-làng » (như

nhà làng của ta) rồi họ bày ra nhảy múa, ca-hát rập với tiếng trống rùm tai. Mấy người hát mấy người nói lời, thì chỉ có hát, ca-tung ăn đưc của mặt trời...

Thật nghĩ cho kỳ, mùa xuân của người Esquimaux không phải là đem cho họ muôn sự tốt đẹp sung sướng gì. Trong lúc ấy, cũng còn tuyết xuống thường thường và giữa tháng bảy mà cũng có đông gió, đổ xuống đất mấy lớp tuyết bông trắng xóa.

Nhưng lúc này, khỏi phải lạnh lẽo thấu xương như mùa Đông mà hàn-thử-biêu sụt tới mức năm chục độ (degré) dưới số zéro. Không-khí trở nên dịu ấm dần dần. Rồi mặt trời cũng lần lần nóng lên mà làm rã tan tuyết đóng ở trên nóc và vách của mấy cái lều trong xứ.

Lúc ấy, lại mắc phải cái khổ khác ! Mấy cái lều cát bằng tuyết, bị hơi nóng, mới nhĩ nước ra dài theo vách, làm lều nào lều này đều ở chính giữa một vũng nước. Người ta lội dưới nước tới ống chơn thật là bất tiện lắm. Thêm nữa, đường thông thương cũng trở ngại ; xe kéo chạy trên tuyết cứ lún xuống đất hoai, làm cho giống chó và mấy con renne mệt ngất-ngợ. Nhưng người Esquimaux họ có kiên nhẫn lạ lùng. Họ biết rằng muốn hưởng được cái hạnh phúc mùa xuân thì phải chịu làm vậy....

Mấy cái lều bằng tuyết không thể che chở cho họ được, nên họ mới bỏ hết mà đóng trại, đóng chòi, lấy da con renne mà lợp thế cho lá.

Đất hồi này khỏi cái lớp tuyết nặng phủ che mới sống trở lại mà rồi mọi nơi, chỗ nào cũng nảy sanh ra cỏ xanh với những cây còn con đầy những bông lá. Những đoan ong, bướm, loại côn trùng không biết phương nào đi tới mà chúng nó rủ nhau đến nút nhụy của mấy cái hoa thơm cực kỳ. Chim cũng chường cánh ra mà liu-lo cả ngày. Mấy đoàn con rennes chạy nhảy nhót kiếm cỏ non.

Bây giờ, người Esquimaux mới bỏ đất lều hiu-quạnh mà rất rác đi vô miệc trung-tâm trong xứ. Họ từ già trẻ mà đi tìm mấy cái ao, cái rạch đầy những cá. Mùa đông họ rông rã ăn những thịt cá, đến bây giờ, họ mới hưởng được mấy trái cây qui ngon, mấy rễ cây ngọt bở.

Rồi, có khi, đến tháng tám, nước trong mấy ao rạch trở nên ấm-dịu thì mấy ông già mấy người trai trẻ mới rủ nhau đi tắm, khỏi sợ nguy hiểm nữa...

Thế mà bảo người Esquimaux không mừng vui cái buổi mặt trời « tái sanh » sao được ?

Dịch theo bản văn của JACQUES DIZIER.

CHUYỆN VỤ

KHÔN KHÉO

Hai chú kia khiêng một cái tủ. Anh này rút hết học tử ra rồi nói với anh nọ:

— Mày coi tao khôn tinh đời không? Tao rút hết học ra cho tủ nhẹ bớt.

— Đờ ngu chớ khôn tinh đời! Làm vậy mắc công đi hai bán. Vậy chớ mày chất mấy cái học trên đầu tủ không được sao?

CỰC CHĂNG ĐÃ...

Người khách xách va-li vô phòng. Mới ngó sơ trong phòng thấy cái giường mà «hời ôi!». Trên nệm, trên gối trắng, có những đốm nhỏ nhỏ đen đen... Khách xây lại kêu anh bồi mới vừa ra cửa.

— Ê anh bồi! Anh vô đây. Cái gì trên giường đen đen có đốm có đốm đó?

Anh bồi tự-nhiên trả lời:

— Dạ ông chịu khó lại đó mà coi. Hề ông dơ tay lên mà khoát, nó bay liền thì là muỗi, nó chạm bay mà cũng bay thì là ruồi, mà nếu cực chằng đã, nó chằng bay cứ nằm lì đó thì là rệp.

THÊM MIỆNG ĂN

Chị Ba nói với chị Bảy:

— Chị Bảy à, hôm trước thầy thuốc coi bệnh cho ở nhà tôi, rồi ông nói ở nhà tôi có con sên. Minh nghĩ thì không có gì nhiều, nghe chị, mà đều tôi cũng rầu hết sức! Buidi này trong nhà không có tiền mà phải nuôi thêm một miếng ăn nữa, thiệt khổ không biết chừng nào!...

LANH MIỆNG...

Cô Tám ngồi trong nhà, nghe ngoài đường có tiếng rao « Ai mua gạo không? » mới nói:

— Đưa nào ra coi phải chị bán gạo hôm trước không? Chị đó bán gạo ngon mà buồn bán chắc chắn.

Chị bán gạo đi ngang qua cửa, nghe mấy lời đó, lật đật gánh vô nhà và lẹ miệng thưa:

— Dạ phải! Dạ tui đây! Hôm trước tui bán cho có đây!..... Cô Tám biểu đóng gạo xong xuôi. Chứng trả tiền mới ngó mặt chị bán gạo mà nói:

— In là chị không phải chị hôm trước mà? Tôi nhớ chị kia cao hơn.

— Dạ, có hề chi có, tôi là em của chị.

— Ủ được đa! Hứa hôm chỉ còn thiếu tôi năm cái, để tôi trừ luôn tiền gạo bữa nay.

— Dạ thưa không a! Tôi không có quen biết gì với chị hôm trước cả.

THIỆT LÀ ĐOÀN THỂ

Thầy X... lúng tiêng. Đi mượn anh em không ai cho, thầy về nhà ngồi buồn, nghĩ đến nỗi bãng-hữu vô linh mà thở vắn than dài. Thình lình thầy nghe hai thằng nhỏ học-trò ở đậu nhà thầy, nói chuyện với nhau, coi bộ tương thân tương ái lắm.

Thằng bé kia nói với đứa nọ:

— Chằng hai đứa mình ngồi một bàn nghe, mà một đây thì thi Địa-dư. Bài nhiều quá, tao chắc học không hết mà mệt ngắt ngư. Thôi để tao tính làm vậy, tao chia bài ra phân nửa, mày học phân nửa, tao phân nửa. Vô trong lớp, «trùng tử» đứa nào thì đưa đó cho đứa kia cop-biê (copier).

— Ủ, mày tính vậy được đa.

Thầy X... nghe hai cậu bé học bài mà chia với nhau thì tức cười mà nói: « Vậy mới đoàn-thể! »

LÝ LUẬN

Chị Tư đem thùng rác ở nhà ra, dặng đem rác đồ vô thùng rác đường. Thấy thùng rác đường đầy nhẹp hết, chỉ mới đổ rác dưới đất, khít thùng rác đường. Thình lình anh bếp đi ngang qua, thấy vậy mới rầy.

— Chị đổ rác dưới đất dơ quá đi! Phải mỗi người làm như chị thì thôi!

— Phải mỗi người làm như tôi thì tôi đổ rác vô thùng chớ! Vì nếu mỗi người đổ rác dưới đất thì cái thùng trống trơn, thì tự nhiên thùng trống thì tôi đổ rác vô trống. Chớ đổ dưới đất làm chi!

Spécialiste:
Voies urinaires
Maladies vénériennes
Maladies de femmes
Maladies de peau.

DR. TRẦN-TÂN-PHÁT

Ancien externe des Hôpitaux de Paris

Ancien assistant des dispensaires anti-blennorragiques
de la L. P. S. à Paris

Médecin de l'Institut Prophylactique de Saigon
Médecin du Dispensaire antivénérien de la région
Saigon - Cholon

Chuyên trị các chứng bệnh phong tình như
là các chứng bệnh của đờn bà.

Giờ coi mạch: Sáng mai từ 10 tới 12
Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM BỆNH:

Số 12 đường Colombert (góc đường Mac-Mahon
và Norodom).

NỤ CƯỜI CỦA CÒ CỤC

Trên đường tranh đấu



Trên đường cạnh tranh phấn đấu!
Ông chẳng chịu thua bà!



Vợ — Sao mình buồn quá vậy mình?
Chồng — Vì tôi thấy mình đau ốm hoài tôi lo buồn chớ sao.
— Còn gì nữa?
— Lại tôi với mình đã trọng tuổi rồi mà con cái gì cũng không ngờ!
— Cha chả! mình rao bác rao nam quá là thấy đờn, có đời vợ bé thì nói phứt cho rồi nà!
— Mình đoán trúng dạ! việc đó tùy ý mình.....!!!

Kinh-Tê khủng-hoàng

Nếu có buồn mấy thứ hàng sau này:

Dầu KHUYNH-DIỆP

Dầu HỘI-THIÊN

Dầu BA-CÔ

và các thứ hàng khác của hiệu Viên-Đệ:

Thuốc CHI-LINH, BẮC-LỊCH, NHANH-MAI, CON RÂN của hiệu Nguyễn-vân-Phổ.

Thuốc NÓNG LẠNH, thuốc SÁN, thuốc CẨM, thuốc HO... của hiệu Phạm-đoàn-Điền.

Các thứ Dầu, Thuốc trên này bán sỉ tại hiệu:

VIÊN-ĐỆ

Bến-Ngự Huê

Giấy nói: 87 — Giấy thép tất: Vlende Huê

Muốn làm đại-lý, gửi thơ thương-lượng

Gia đình hạnh phúc

Hai vợ chồng thường nói với nhau rằng: chúng ta phải lo tới gia đình hạnh phúc của chúng ta, vì tuổi lớn, con đông, vậy mà người chồng cứ nay tra đình mai tưu điếm, miết mai trong cuộc truy hoan, cuộc vui đây tháng trăng cười suốt đêm, có phải là gia đình hạnh phúc không? Không, xin nói quả quyết rằng không. Muốn có hạnh phúc, mỗi ngày sum họp vợ con, chuyện trò vui vẻ, bàn tính sự làm ăn, mua Trà Việt Thái về pha công uống, mai mà bỏ ịch thân thể tinh thần, trước giúp cuộc buồn ban của người đồng-banag, sau dờ lảng phi đồng tiền của mình lọt luột ra ngoài quốc, vì Trà Việt Thái là thứ trà thơm ngon có nhà nước thí nghiệm, có cầu chứng tại tòa, đang cần nhiều Đại-lý ở khắp mọi nơi.

NHÂN-VẬT BUỔI KINH-TẾ

Một buổi tối, sau bữa cơm chiều, tôi ra ngoài hàng ba đứng hóng mát. Ngoài đường một người đàn ông, mặc áo quần vải đen xám xúi đến cửa, coi bộ quyết định lắm.

— Thưa cô làm ơn cho tôi chút cơm ăn đỡ đói.

— Anh đi vòng ngả sau, dưới nhà bếp, cứ vô xin thì cứ ở cho mà ăn.

— Dạ thưa cô làm ơn cho tôi rồi tôi đi liền bây giờ.

— Cũng được, nhưng tôi muốn anh ra sau bếp, người ta cho anh đỡ ăn luôn thể.

— Dạ cảm ơn cô, tôi ấu chay.

— A!... vậy sao?

Không biết tại làm sao, mấy tiếng « tôi ăn chay » làm cho tôi cảm động. Có lẽ tại tôi không quen ăn chay nên cho sự ăn chay là một cái khổ; có lẽ tại tôi có cái cảm tình riêng đối với người « tu-hành » chăng?...

Tôi mới vào nhà trong, xúc một tô cơm, gói trong lá chuối, bao lại một lớp nhứt trình rồi kèm theo hai trái chuối chín, tôi đem ra cho người kia. Anh ta vói lấy đồ ăn, coi có vẻ cảm-dộng, đoạn cảm ơn tôi rồi hối hả đi mất trong bóng tối.

Một ngày, hai ngày đã qua... Tôi quên phứt chuyện này như muốn việc nhỏ nhoi của mọi ngày khác...

Một hôm, lối sớm mai, sáu giờ mấy, tôi sửa soạn đi ra đờng, thình lình ngoài cửa ngõ, một người đàn ông xám xúi đi vô nhà. Thấy mặt, tôi liền nhớ là người xin cơm lát hôm kia, chuyển này, và mặc áo quần vải trắng. Ban ngày, tôi thấy mặt và có vẻ như người học trò mà người học trò lanh lợi chớ không phải là đứa lú khù. Tôi thấy cách va xăm xúi tự nhiên vô trong nhà thì không bằng lòng. Trong trí tưởng có lẽ anh này « được mọi ăn quen » chăng. Thế nên tôi chăm bẵm ngó va, và hỏi một cách khó chịu: « Anh muốn gì nữa? »

Anh chàng tươi cười mà đáp, đáp mau mắn, có lẽ sợ tôi không để anh ta nói dứt khúc nói.

— Thưa cô, tôi hôm trước, buổi tối như cô cho cơm ăn đó... (Tôi gạt đầu chỉ tỏ là: tôi biết). Hôm đó, tôi ở tù mới ra... (Tôi giật mình, trên mặt chắc là có hiện cái tia ngờ vực). Dạ, chẳng dẫu

chỉ cô, tôi ở tù một năm mấy nay, vì bị họ cáo oan là cộng-sản. Tôi cũng con nhà tử-tế ở Bentre. Mẹ tôi còn. Tôi làm ruộng. Đây giấy thuế thân của tôi đây cô coi thử... Tôi hôm đó, thả ra tôi đói quá, mà tiền bạc không có nhứt su, tôi nhờ cô cho cơm ăn, thật cảm ơn cô lắm.

Tôi bây giờ có hơi tiếc cái dạng khó chịu của tôi hồi này. Người này là một kẻ biết điều, không chừng có ăn học. Minh đối với người ta một cách mất lịch-sự đi. Rồi, muốn gỡ cái vẻ bần rầy của tôi khi này, tôi tử tế uoi.

— Không có gì đâu, anh. Tôi giúp anh chút cơm đó cũng như tôi giúp người nào đói khác Anh không có gì phải cảm ơn.

— Dạ, tôi về mẹ tôi mừng quá! Nói lại chuyện tối hôm trước thì mẹ tôi biểu tôi lên cảm ơn cô. (Tôi tự hỏi: Sao có người tử-tế vậy? Không lẽ từ Bentre, đờ đường lên đây mà cảm ơn vì một tô cơm?... Rồi dường như anh kia hiểu ý tôi mới nói tiếp).

— Tôi cũng có dịp lên đây bán lúa nên ghé đây cảm ơn cô. Tôi có người em gái học ở nữ-học đường, ngồi lớp nhứt tên Vi, có lẽ cô biết nó?

— Tôi chưa được biết em của anh.

— Dạ, giấy thuế thân của tôi đây, cô biên tên tôi cho nhớ... Dạ, vậy là khi nào bà già tôi hay là em gái tôi có dịp ghé đây, thăm cô, nhắc tên tôi thì cô nhớ.

Tôi không muốn biên tên và làm gì mà va cứ nài nỉ hoài. Tôi cũng biên vô giấy cho rồi, để va đi phứt. Có người sao tử-tế mà tử-tế quá thành ra hết biết điều? Rồi va nói tiếp.

— Thưa cô, tôi lên đây bán lúa sẵn có đem cho cô một bao nếp, thứ nếp tốt xúi tôi, xin cô vui lòng lấy thì tôi rất đội ơn.

Tôi bây giờ có hơi nghi... Không lẽ va tử-tế quá mà chẳng có gì đây?... Tôi mới từ chối hai ba lần mà va cứ mãi nài nỉ. Tôi sợ từ chối thì va nói nói mình chê của mọn và va phiến. Mấy người này có lòng tốt mà họ thiệt thà lắm, hay hờn-mắt, họ cũng tự trọng họ lắm chớ! Tôi mới nhậm lời anh ta và để mắt kiểm coi bao nếp va để đầu, chớ này giờ nghe nói mà không thấy bao gì hết. Mà thật

chẳng có bao nếp gì cả. Va nói:— Thưa cô, cô chịu vậy, xin cô chịu khó đưa cho tôi một cái bao vải đựng tôi về ghe lấy nếp lên.

Tôi bây giờ có hơi ngờ-vực đậm một chút.

Anh này cho nếp mà không đem đến nhà, phải lấy bao của khách. Ất là trong bao nếp có gì bí-mật đây. Thôi, lấy bao vải nhỏ đưa cho va, rồi coi cái chuyện này ra làm sao...

Bao cầm trên tay, anh kia chưa đi còn ngần-ngừ. Thôi hẳn rồi! có chuyện gì đây!

— Dạ thưa cô, sớm mai này thì đóng thuế cho ghe. Tôi đi đem thiếu tiền. Có có bạc lẻ cho tôi mượn một đồng bạc. Một lát tôi đem nếp lại và ghe người đi lấy tiền trả cho cô luôn thể...

Thấy chưa! Tôi đoán trúng, nhưng cũng lấy nhơn nghĩa mà đáp:

— Tôi không có bạc lẻ đây anh.

— Thôi, cô cho tôi mượn đỡ vài cái bạc.

— Tôi cũng không có bạc cất (rồi sợ anh ta xuống nước còn một cái, một su, thì mất cái giá trị « ăn xin tài tử » tôi lật đật nói tiếp) mà tôi cũng không còn đồng xu nào trong túi hết, anh à!

Thật tình, sáng hôm đó, trong bếp tôi không có một đồng su, nên tôi nói mới dạn miệng như vậy, chớ bằng không thì tôi cũng bợ ngỡ mà nói dối..

Anh kia, cười, cười gượng, đoạn chào tôi, hứa đúng chín giờ, đem nếp lại, xong đi ra...

Trưa tôi đi về nhà, không cần hỏi có ai đem bao nếp lại không, thì cũng biết là ở họ! cả nếp cả cái bao vải!

Nghĩ lại anh này biết giá-trị đồng-tiền... Tính công đi hôm trước, với bữa nay, cái đặc-biệt trình cái giấy thuế thân không ai hỏi, cái « tuồng » mời mẹ, thì xin một đồng bạc cũng không mắc mớ gì.. Tôi thì sợ-y bỏ quên miếng giấy, biên tên anh chàng « ăn-xin tài-tử » kia....

M.

Thơ mới

ĐI ĐÀU

Em ơi, em đi đâu,

Buổi chiều sầm sập tối,

Tóc mai xơ xài rối,

Phơ phất vạt áo nâu?

— Đến hiện em bốn ba,

Đón con nước mới về,

Hỏi sóng có đem về,

Tin của bạn phương xa....

Nghe đờn

Nghe

Anh cất tiếng đờn

ở mẹ phòng tây,

tôi lên đến đây

nghe

tiếng đờn...

Mấy tiếng thánh thót

thoát bay ra

đêm thâu....

Tôi muốn như đêm, thâu

hết mấy câu thánh thót

từ cửa sổ thoát bay xa...

Ăn trong bóng,

Bóng kín che.

Tôi với bóng

lặng lặng nghe...

Tiếng chơn trên cát

ở góc vườn,

làm cho anh

chạy ra trường.

Tôi thì thoát....

Thoát dang anh....

Anh rõ biết tôi rồi,
Kiếm làm chi mấy hồi?...
Chẳng phải anh quên tôi,
Chỉ vì tiếng đờn thôi....

LY-ANH

50 SỐ PHỤ NỮ TAN VAN CỬ

Giá..... 1\$00

Muốn cho được nhiều người đọc Phụ nữ Tân Văn, dầu có ít tiền cũng có thể đọc được, nên bản báo đã soạn những số báo cũ còn dư lại, định bán 50 số là 1.00. tiền gửi về phần bản báo chịu.



TRIỆU-CHỨNG VỀ BỊNH LẬU

Trong bài trước, chúng tôi đã chỉ rõ vì sao phải coi bệnh lậu là một bệnh truyền nhiễm, mà mầm của nó là con « gô-nô-cốc ».

Chúng tôi xin độc-giã chú ý ở đều cốt-yếu này : chỉ khi nào bị mủ của một người có bệnh lậu lây, thì mới mắc bệnh này. Cái chơn-ly ấy tuy là rõ ràng, song cần phải lập lại đây. Vì làm bệnh-nhơn quã-quyết với chúng tôi rằng : chỉ vì họ nhiệt mà bị lậu. Chẳng qua là một cái sáo ở trong sách Tàu, rồi người ta tùy căn ngộ, mà thêm bớt sửa đổi để cất nghĩa cho người xung quanh của mình biết tại sao mà mình bị bệnh cho tiện đó thôi.

Nhưng cũng có bệnh dai nóng - không vì truyền-nhiễm mà phát sinh.

Bệnh này ban đầu làm chảy mủ - thường khi không nhiều - nếu bệnh-nhơn tiểu trong một cái ly thì ta thấy nước tiểu đục. Nhiều khi chảy mủ trông như bệnh lậu - vì thế mà người ta hay lẫn hai chứng bệnh này. Phải dùng kiến hiển-vi mới có thể nhận biết chứng bệnh đặng.

Sự này rất hệ-trọng, vì không thể điều-trị hai thứ bệnh ấy cùng một lối đặng. Hồi này kinh-tế khùng-hoảng, vấn-đề này đáng làm cho ta lưu-ý. Xét bệnh mà làm ra, thì tổn công sức trong một tháng dài rất vô-ích - thứ nhất là tốn hao.

Bệnh-nhơn chịu tổn tiền, mà tổn cho hết bệnh.

Chúng tôi nói lảng ra ngoài đầu đề như vậy, xin các bạn độc-giã miễn chấp. Nếu tình cờ mà mấy hàng trên đây được bạn đồng-nghiệp nào xem đến, chúng tôi mong các bạn ấy xét cho rằng : chủ ý chúng tôi chỉ là huấn-luyện bệnh-nhơn và phổ-thông vài sự thương-thức đặc-biệt có ích cho sự « vệ-sinh của công-chúng ». Chúng tôi nói thế, chỉ là vì người ta đã quen dùng chữ « santé publique ».

Xin các bạn ấy chớ tưởng rằng chúng tôi lợi dụng những cột báo mà « Phụ-nữ » hiển không cho chúng tôi đây để làm cao mà khuyến khích ai sự gì. Tuổi chúng tôi còn trẻ, chúng tôi đâu dám như vậy.

Bây giờ chúng tôi xin nói về các triệu-chứng về bệnh lậu của đàn ông và đàn bà - bệnh đương hành; rồi kể đó sẽ nói về bệnh cũ « kinh-niên ».

Nay ta lấy trường-hiệp một người chưa bị bệnh « kín ». Nói tỷ như một người - ngày bữa hôm

nay - giao hợp với một người đàn-bà có lậu, mà anh ta không dè. Việc sẽ xảy ra thế nào ?

Trong 24 giờ đầu kể tiếp cuộc giao-tiếp ấy thì thường không xảy ra sự gì lạ. Bệnh-nhơn vẫn đi tiểu được không đau đớn chi hết. Nhưng lối 36 giờ đầu vừa qua, nghĩa là một đêm và một ngày trọn, hay là một ngày trọn và một đêm sau, thì người bị lây bệnh bắt đầu thấy ngứa trong đường tiểu - lắm khi dai nóng hơn thường. Vài giờ sau, chỗ đường tiểu đau và nóng thêm, mỗi lần đại là mỗi lần thấy khó hơn. Bây giờ anh ta nhớ tới sự giao-thiếp kia thì nghĩ rằng : có lẽ mình bị lây bệnh chăng ?

Phải anh ấy là người biết tò mò xem xét, anh có thể bấm đầu dương thì thấy một giọt mủ rất nhỏ. Ngay lúc ấy, nếu anh tiểu trong hai cái ly, thì anh sẽ thấy ly thứ nhất hơi ít trong hơn ly thứ nhì. Ly sau thật trong vắt, anh ta đầu nghe trong mình mệt, cũng còn mong rằng : chắc là nóng nực trong mình mà sanh ra thế.

Nhưng lối 48 giờ sau khi giao-thiếp, thì đầu kể hoài-nghi bực nhứt cũng bắt đầu nhận sự thật - thế là anh ta gặp rủi, bị bệnh rồi đây. Thật vậy, nếu bóp mạnh đầu dương thì thấy một giọt mủ lớn - thường hơi xanh đục - Nước tiểu vẫn qua dễ, song bệnh-nhơn nín lại, vì sợ nóng như đốt dài theo đường tiểu. Hứng nước tiểu mà xem thì đục như nước cơm.

Trong cuộc đánh bạc mà thua như vậy - đánh bạc về « phong-tinh » - oán trách người đàn-bà hay là số-phận vẫn là vô-ích. Chỉ nên lo điều trị là hơn.

Trên kia, chúng tôi đã kể những dấu thường thấy về bệnh lậu đương hành của đàn-ông. Chớ tưởng rằng ở trường-hợp nào, các triệu chứng ấy cũng giống nhau. Những triệu chứng ấy thường thay đổi, vì vậy tin rằng nếu thiếu một hay là nhiều dấu kể trên thì không phải bệnh lậu thì là lầm to.

1. Mủ lậu có thể phát hiện cuối 24 giờ sau - mà cũng có thể hiện ra 4 hay là 5 ngày sau.

2. Mủ có thể dày và xanh đục - nhưng cũng có khi trắng và trong.

3. Tiểu có khi không đau và dễ.

4. Nước tiểu có khi không đục, và đáng ngờ, mà trong.

Bởi vậy chỉ có một sự này là dấu chắc có bệnh : là con trùng gô-nô-cốc trong mủ.

Phải tìm xem có vi-trùng này không trước khi điều-trị. Không có y-sĩ nào, dầu tài tình đến thế nào mặc lòng - trông qua giọt mủ của người đau bằng con mắt trần (không kiến hiển-vi) hay là với lúp mà có thể quã-quyết rằng có gô-nô-cốc hay là không.

Muốn xét sự này phải lấy một tỷ mủ mà thoa lên một tấm pha-ly, dùng thuốc màu đặc-biệt hòa cho nó có màu rồi dùng kiến hiển-vi mà xem nó. Sau khi xem xét như vậy rồi mới có thể nói là có trùng lậu hay không.

1.) Nếu có trùng lậu thì có bệnh lậu.

2.) Nếu không có trùng lậu, thì không có bệnh lậu.

Bệnh-nhơn không cần phải làm những cuộc quan sát này, đây là phận sự của y-sĩ.

Thầy thuốc phải xét xem như vậy - đó là điều lợi-ích cho bệnh-nhơn lẫn y-sĩ - Vì có biết chắc như thế, sau này người bệnh khỏi trách thầy thuốc sao nhè mình không có lậu mà lại chữa như mình có bệnh ấy !

Nếu thầy thuốc không có kiến hiển-vi mà xét sự này trước mặt bệnh-nhơn thì còn một cách là gửi bệnh-nhơn lại viện Pasteur để cho người ta xem xét.

Cả cái vấn-đề là phải biết coi bệnh-nhơn có gô-nô-cốc hay là không, vì tôi xin nhắc lại, trước khi điều-trị phải như định về khoản hệ-trọng này.

Có điều này cũng phải chú ý : Bắt đầu từ hồi nào trở đi thì một người tinh-nghi là có bệnh trở nên nguy hiểm - nghĩa là : từ hồi nào trở đi, thì người ấy có thể lây bệnh cho một người đàn-bà ?

Người ấy có thể sang bệnh tức thì sau khi mắc phải.

Nói tỷ : hồi 10 giờ chiều, người ấy giao tiếp mật-thiết với một người đàn-bà có bệnh. Bắt đầu từ 10 giờ một phút cho tới khi người ấy thật khỏi bệnh, người ấy có thể sang bệnh cho mọi người đàn-bà nào khác.

Nói thế nghĩa là một người như vậy có thể lây bệnh ra mãi, nếu không chịu chữa hẳn hoi, hay là nếu chữa lồi thoi.

Tỷ như người bệnh hai giờ sau - 12 giờ khuya lại ngủ với một người đàn-bà khác - có lẽ là người vợ của anh ta - thì chắc chắn là người đàn-bà này bị sang bệnh.

Những dấu chứng về bệnh này ở một người đàn-bà thì khó nhận hơn.

Không phải là 48 giờ sau khi giao cấu - mà thường là 4 hay 5 ngày sau, người đàn-bà mới thấy đau trong khi tiểu ; mới có huyết trắng càng ngày càng nhiều.

Nhiều đàn-bà thường vì tư-cung đau mà đã có huyết bạch sản, không thể thấy huyết bạch mà bảo là có lậu.

Vậy cũng phải dùng kiến hiển-vi mà xét huyết bạch. Nói thế hình như chúng tôi muốn rắc rối thêm cho những chuyện giãn-dị.

Sự thật là : bệnh đặc-biệt phải có phép điều-trị đặc-biệt.

Có sốt rét sơ sài mà ai cũng có thể dùng aspirine hay là ký-ninh chớ không cần xem tại sao mà rét - về bệnh « kín » không thể làm như vậy đâu.

Có điều rất quan-hệ phải nhớ : Mủ lậu dính mắt làm thành dui.

Kết luận : Mỗi khi mủ tới mủ, phải rửa ngay bằng savon thật kỹ.

Y-khoa bác-sĩ NGUYỄN-TẤN-PRÁT

Hì-Tin

Bản-báo mới hay tin có Nguyễn-thị Nguyệt-Anh là con của ông bà Nguyễn-thành-Phương sẽ kết hôn cùng M. Lâm-văn-Quan là con trai của ông bà Lâm-phụng-Nhiều nghiệp-chủ ở Băctrang (Trà-vinh). Bản-báo xin mừng cho hai họ và chúc cho đôi vợ chồng mới đặng trăm năm hảo hiệp.

Ngày 23 Mai, ông về bà Lê-văn-Đức ở Vĩnh-Thuận-dông Long-Mỹ sẽ định cho cô Lê-thị-Tâm là ái-nữ của ông bà kết duyên cùng M. Nguyễn-phước-Năng là con của ông bà Nguyễn-phước-Nghi ở Tân-an. Bản-báo xin chúc mừng cho vợ chồng mới đặng cầm sắc hòa minh.

P. N. T. V.

Mở thêm viện Dục anh

Nhơn lúc kinh-tế khó-khăn, hơn dân đồ khổ này, Hội Dục-anh định mở thêm một viện Dục-anh lối gần chợ Saigon, để giúp đỡ giùm con cái các nhà mua gánh bán bưng.

Buổi nhóm hội ngày thứ hai 22 Mai tại viện cầu Rạch-Bần, ban cai-quản đã như định việc này rồi. Vậy không bao lâu nữa gần chợ Saigon sẽ có viện Dục-anh. Mấy trẻ em đang vất vả chung quanh chợ rồi đây sẽ được săn sóc kỹ lưỡng.

TRIẾT-HỌC VỚI CUỘC ĐỜI

Mày cái định - nghĩa của chữ duy-tâm và duy-vật.

Duy-tâm-luận và duy-vật-luận là hai phái tư-tưởng lớn trong triết-học. Biết bao nhiêu người vì khư khư buộc cho danh-từ những nghĩa-lý tuyệt-đích (absolu) mà sinh cãi nhau mãi không thôi về hai chữ: idéalisme và matérialisme!

Ngay đến nhiều giáo-sư lớn ở Âu-châu mà cũng phí thì-giờ và viết mực thảo luận mãi về chữ như vậy.

Muốn cho độc-giã tránh khỏi cái nạn ấy, chúng tôi vạch ra phân-minh mấy điều sau này:

a) Người tin rằng lý-tưởng đời trước rồi mới phát sinh sự biến về vật-chất là người tin lý-tưởng chủ-nghĩa hay là duy-tâm-luận.

Người ta thường bảo rằng người ấy luận duy-tâm.

b) Người tin rằng điều kiện vật-chất đời (điều kiện kinh-tế) mà rồi phát-sinh sự văn-minh biến-đổi, người ấy chủ-trương vật-chất chủ-nghĩa hay là duy-vật-luận.

Song le, thường mỗi ngày ta vẫn thấy những kẻ ham ăn uống chơi-bời vô liêm-sĩ bị mắng là phường vật-chất. Vậy phải cắt-nghĩa một lần cho rõ sự này.

Nhà duy-vật-luận không hề xướng lên rằng phải ham ăn uống chơi bời và vô-liêm-sĩ, mà chỉ nói rằng:

Một cuộc văn-minh tinh-thần nào phát-sinh cũng phải có những điều-kiện vật-chất thích-nghĩ phát-sinh trước.

Nhà duy-vật-luận đời nay là nhà duy-vật-luận về khoa-học; ta không nên lẫn với nhà duy-vật-luận thời cổ, xướng sự nam nữ hòa-tạp, hay là kẻ thờ khỏa-lạc chủ-nghĩa.

Khuyết-hướng của nhà duy-vật-luận đời nay về vấn-đề này là chế-độ một vợ một chồng bình đẳng hẳn cũng nhau.

Về cái lý-tưởng chủ-nghĩa hay là duy-tâm luận, có người cãi rằng:

— Cái người mà thiên hạ gọi là duy-vật-luận vẫn tranh-đấu vì một cái lý-tưởng, là lý-tưởng bình-đẳng trong loài người, như vậy thì người ấy theo lý-tưởng chủ-nghĩa chứ?

Cái vòng tròn.

Vòng tròn ấy sanh ra được là tại người ta chấp-né tiếng nói quá lè.

Tiếng nói là lợi khi ta dùng nó như thợ rèn dùng búa, người nhà quê dùng cày.

Có khi một món dụng cụ dùng về hai ba việc. Các độc-giã chớ quá câu nệ làm như nhiều người suốt đời cãi mãi về có mấy nét trong một chữ nho nào, chán lắm, vì rất là vô bổ.

Quả thiệt, nhà duy-vật tranh-đấu vì một cái lý-tưởng. Nếu ta muốn cho rằng thế là lý-tưởng chủ-nghĩa thì nó là một lý-tưởng chủ-nghĩa thiệt-hành.

Còn lý-tưởng chủ-nghĩa tron, ta để dùng chỉ cái khuyơng-hướng, cái chủ-nghĩa của những kẻ bảo rằng: trong cõi vô-tru và nhân sanh, lý-tưởng đời trước mà rồi điều kiện vật-chất mới đổi theo.

— Ai là nhà duy-vật-luận lớn hơn hết? Ai là thủy-tử lý-tưởng chủ-nghĩa? Sự thảo luận kịch-liệt trong triết-học-giới có nghĩa lý gì?

— Những câu hỏi của anh hệ trọng lắm, chúng ta sẽ cãi cho vỡ-vạc. X. X.

DOCTEUR BAI
Médecin Dentiste
114, Boulevard Charner
(en face de la Mairie)
Téléphone: 11-55-SAIGON

Lauréat de l'Ecole Française de stomatologie
de Paris
Ancien Professeur suppléant à l'Ecole de Chirurgie dentaire

Y-KHOA TÂN SĨ
NGUYỄN-XUÂN-BÁI
Chuyên môn về các chứng bệnh thuộc về răng, nướu, củng họng và da dầy

Các bạn!
cổ-động cho
Phụ-nữ Tân-văn

ở ĐỨC...

Cái khổ vì nạn thất nghiệp

Lời của vợ một người thất nghiệp

Nạn thất-nghiệp ở Đức — vì hòa-trước Marseille — mà khổ hơn ở Pháp mười phần. Dân-lộc Đức là một dân-lộc tinh-thần mạnh mẽ mà đến xảy ra bi-kịch như bạn độc-giã sẽ thấy trong bài này dù biết tình hình ở Đức nguy kịch vô cùng.

Một cái gia-đình, mười cái, một trăm cái than khỏe như trong chuyện dưới đây. Nhưng có hàng triệu con người thất-nghiệp khốc vận-động để thủ-tiêu các điều kiện gây khổ cho họ.

T. D.

Nghe tiếng giầy hối-hã của chồng tôi nơi thang lâu, tôi liền biết có điều chi bất-thường đã xảy đến. Tôi lật-đặt vỏ hai má được nó tươi một chút, và tôi sắp-sửa cho có một gương mặt vui cười.

« Tôi phải đi hỏi một chỗ làm », chồng nói với tôi. Một luồng hi-vọng nồng-nàng làm cho run-run tiếng chàng, tuy là, từ khi chàng thất-nghiệp đến nay, chàng đã đi hỏi như vậy, cả mấy mươi lần, mà đều vô-niệu-quả. Cái vui nồng-nàng của chàng bắt tôi mừng theo, và tôi vội vã giúp chàng. Áo quần chải-chuốt xong, cái bấu giặt ủi rồi, chàng khởi lên đường. Tôi chúc chàng được việc may-mắn, nhưng mà tôi không thể tránh khỏi một nỗi lo ngại ngấm-ngấm: tôi sợ có một sự thất-vọng thêm cho chồng tôi; chàng là kẻ cụ-chiến-sĩ bị thương, sức chàng đã yếu, e chàng sẽ chịu không nổi.

Đồng-bộ đã gõ mười một giờ, mà tôi chẳng có chút chi để lót lòng. Mai kia, chỗ g tôi mới lãnh tiền thất-nghiệp trợ cấp mỗi tuần, mà hai mươi bốn giờ thật là một thời-gian dằng-dằng dài, đối với những kẻ chẳng có gì ăn. Tôi suy nghĩ coi làm sao nuôi hai đứa con tôi. Tôi còn một ít sữa và gạo, chúng nó phải vừa lòng bấy nhiêu đó mà thôi. Còn chồng tôi và tôi, chúng tôi sẽ đợi đến mai, chúng tôi đã nhịn đói quen rồi, gi-Quyển chúng tôi cả tuây-bốn người, mà chồng tôi chỉ lãnh một tháng 75 đồng, Mark trợ cấp; bởi vậy nhìn-nhúc hết sức mới có mà ăn cầm-thực với trả tiền phố.

Chồng tôi trở về lối 12 giờ trưa, tôi chạy xuống thang lâu tiếp chàng. Thấy mặt chàng thì tôi biết ngay việc đi tuế nà. « Tôi già quá », chàng ưu-sầu tỏ cùng tôi, và cái giọng nói của chàng làm cho tôi đau lòng như cắt.

Đó là tấn bi-kịch giữa buổi này: những người trên bốn mươi tuổi đã già, đã lụi quá rồi! Chồng tôi làm khi dân không nổi cái đau khổ của mình. Trong mấy lúc ấy, chàng tiếc phải chi, ở mặt tròn, chết mất cho rồi, yên giấc ngàn năm trong cái hầm chung, kề bên các bạc đồng chính!

Từ một ít lâu nay, tôi hay chóng mặt là thường, tôi nghe như là tôi lênh-đênh, trời nổi, tôi thấy cái gì cũng u-u mờ-mờ. Chồng tôi bảo đó là dấu hiệu của sự ăn uống thất thường, và chàng nài-ni khuyên tôi, mỗi bữa sáng, nên uống một tách sữa. Tôi hứa chịu được cho chàng yên lòng. Đàng-ông hay có mấy cái ý đó: nhưng mà tôi chẳng thể nào uống được chút đỉnh sữa để dành cho con tôi! Hai con của tôi phải sống, chúng nó còn cả cái đời dài dằng-dằng trước mặt, chớ cái đời của tôi đã hết rồi — giữa lúc ba mươi tuổi!

Trong mấy giờ hiu-quạnh, tôi tưởng đến con của chúng tôi, tưởng coi chúng nó sẽ trở nên thế nào với tất cả sự thiếu hụt ấy, cực khổ ấy, thất vọng ấy. Tôi tự phải xấu hổ cho cái tuổi thiếu-niên quá vui sướng của tôi.

Chứng tôi vô nơi vừa là phòng ngủ vừa là nhà bếp của chúng tôi, thời trời đã tối đen. Tôi đốt cái đèn dầu, rồi ngồi xuống. Chồng tôi ngồi nơi bàn ăn. Tôi thấy chàng tái lét. Chàng nói mỗi tiếng của chàng, tôi nghe văng-vẳng như ở đâu xa:

« Điều qui nhứt của hết thảy nhà ta, là chết quách cho rồi! » Tôi muốn trả lời mà không thể được, tôi quá đời mệt — chết, phải chết! Lòng tôi lưỡng-lự, nửa muốn chịu, nửa còn lo sợ. Hốt nhiên, tôi choàng tay ôm cổ chồng tôi, rồi tôi khóc, tôi khóc. Chàng để tôi khóc, ôm chặt lấy tôi và vừa cười gượng, vừa lắc đầu ra dấu không. Chúng tôi lẳng-lặng như vậy và chúng tôi tưởng đến hai đứa con của chúng tôi, dương im-lim ngon giấc.

Theo báo Vossische Zeitung, Berlin

Tình hay cộp?

Kết-quả cuộc đố

Về cuộc đố cho biết công-chùa trong truyện « Tình hay cộp » đăng ở số mùa xuân của P. N. T. V., sẽ chỉ chương nào, các bạn độc-giã trả lời trước sau được 166 bài.

Tòa soạn đã chọn những bài ngắn hơn hết và đại-biểu mỗi tư-tưởng mà đăng rồi. Phần thưởng một năm báo tặng cho bạn độc-giã Thanh-Ngôn tác-giã bài đăng ở báo P. N. số 194.

P. N. T. V.

Máy nhà nuôi con trẻ mồ côi ở Namkỳ

Bà DIỆU-KHANH đã thuật câu chuyện đàn bà vì nghèo quá mà phải bỏ con tại nhà bảo sản.

Nay bà lại kể sự thống-khổ của trẻ con mồ côi trong bài này. Ở xứ ta chưa có hội « ngoại giáo » săn-sóc trẻ con mồ côi. B. B.

Ngoài mấy nhà Phước ra, thì xứ ta thiết không có nhà nào « ngoại-đạo » nuôi con nít mồ côi hết. Đây thử kể xem mấy nhà Phước nuôi con nít mồ côi thế nào? Nhà nuôi con nít đây, thì tĩnh nào cũng có. Ai có con đem cho thì các bà Phước lành, trước hết đem cho Cha sở « rửa tội », rồi đem về (Nhà Em).

Trẻ con nuôi trong mấy nhà Phước, mỗi chỗ mỗi khác, sướng cực tùy nhà. Chỗ giàu thì trẻ con được sống sơ hơn như ở Mytho các bà có vườn vú nuôi mấy đứa ốm yếu, thuốc thang bao giờ cũng có sẵn. Các bà chăm nom cẩn-thận. Ở Trà-vinh lại khác, trước kia trẻ con vẫn nuôi bằng sữa bò. Song chúng nó đều không được mạnh, có khi chết gần hết. Có lẽ chúng nó còn non nớt quá, có lẽ một bà chăm nuôi năm bảy đứa, không kịp; có lẽ chúng nó bị lạnh lẽo như gà con mất mẹ không ai, ôm ấp, mà thành ra chết mòn đi? Trong hai năm nay, có sữa dôi lại: Là bây giờ bà Nhất mướn người lành đem về nhà nuôi, người lành trẻ nhỏ ấy, cần nhất là phải có sữa cho chúng bú, mỗi tháng trả 4\$00 một người. Mỗi đầu tháng phải đem lại cho quan Docteur coi, và bà Nhất cần lại, nếu mập sẽ thưởng, ốm rút bớt tiền đi. Hiện nay tại Travin có chừng một trăm con nít từ một tuổi trở xuống, đều phải mướn người nuôi hết. Còn mấy chỗ nhỏ như các quận, các làng, chỗ nào có nhà thờ, thì cũng có các dì Phước (tức là các bà mặc áo đen, lúp đen) xin trẻ nhỏ về nuôi. Nhưng mấy chỗ nghèo chúng cực lắm. Phần nhiều sống bằng nước cháo, cơm mắm và sữa bò chút ít. Ba bốn đứa ngủ chung một cái giường.

Phải chi các Hội ngoại-giáo lập ra mỗi tĩnh một nhà nuôi trẻ mồ côi! Ai có con muốn cho thì ra ơn cho người mẹ được ở trong nhà đó, nuôi lấy con mình một thời hạn là sáu, hay ba tháng cũngặng. Chờ cho đứa nhỏ mạnh mẽ, lúc đó nếu muốn bắt thì cho phép đem về. Hoặc muốn cho thì cứ ra mình không để con ở đó cũngặng. Hay ai muốn ở luôn giúp đỡ công việc cho hội, thì cũng thâu nạp luôn.

DIỆU-KHANH

Lá bay dưới gió

NƯỚC ĐÁ TAN

Tôi mua một cục nước đá để ăn. Tôi đem rửa nó dưới hồ nước. Cầm cục đá trên tay, tôi thấy lên thấy xuống, liệng qua liệng lại trong hai tay như một trái banh. Thỉnh linh, cục nước đá rớt xuống hồ. Tôi thông tay xuống hồ nước để vớt nó lên. Nhưng nó chạy trôi mãi, nước xao chỗ này thì nó trôi lại chỗ kia. Tôi chạy chung quanh cái hồ, tưởng vớ được nó thì lại hụt nữa. Hèn lâu, lăm vịn-động, tay áo ướt hết, tôi mới vớt được nó lên tay. Nhưng cục nước đá còn trên tay tôi, bây giờ nhỏ như một viên đá rồi một phút, nó rã tan ra nước, vượt khỏi mấy ngón tay tôi mà rớt xuống hồ.

Tôi ngó bàn tay ướt mem của tôi, rồi tôi tưởng đến bao nhiêu cái hạnh phúc ở đời mình cầm được trong tay, nhưng không để ý đến mà trán-trọng giữ gìn, rồi lần lần, mình không hay, nó đi mất, chỉ khi biết được thì hơ-hãi tìm mà tìm mãi chỉ kiếm được bao nhiêu cái tiếc thương.....

M.

Cùng quý độc-giả mua báo chưa đồng tiền!

Xin quý ngài vui lòng gửi giùm gấp liền báo về để tiện việc sổ sách và gửi báo liên tiếp cho quý ngài. Nếu vị nào nhận được số báo rồi mà không gửi tiền trả, thì bản-báo xin thưa trước là sẽ đình sự gửi báo tiếp.

TY-QUẢN-LÝ

Ý-kiến của bạn độc-giả về sự báo cải-cách

Bản-báo có nhận thơ và bài của các bạn đọc báo gửi lại bàn về những sự cải cách trong Phụ-nữ Tân-văn.

Bản-báo sẽ thể theo lời bàn của các bạn trong sự xếp đặt báo.

Xin đa tạ thanh-tĩnh của anh em chị em và mong nhiều bạn khác cũng sẽ chiếu cố đến cơ quan của mình như vậy.

BẢN BÁO



VAN UYEN

KHÚC THU SẦU

Kính lịnh anh B. N.

• Duyên đeo buộc hường-nhan, bạch-diên;
Đem bút nghiên mà hẹn văn-chương,
Non xanh, nước biếc, mây vàng,
Mưa lan, gió trúc là làng tri-âm •.

Hơi thu gió cuốn lâu hồng,
Tường vôi lạnh ngắt, loan phòng
buồn bâu.

Cảnh mưa gió, sớm chiều nào nuốt,
Màu khói sương, non nước thể-
lượng.

Ngọn-ngang trăm mối tơ vương,
Ruột tâm đứt đoạn, canh trường rơi
châu.

Nghĩ thân-thế, tóc râu xe nối,
Giận cơ-duyên biết nói sao đang.
Năm canh lòng những bàng-hoàng,
Than ôi! chút phận lỡ làng bấy nay.
Miệng nhấp lệ, những say tân-khổ,
Má hoes sầu, lại ở phần son.

Nghĩ lời biển cạn, non mòn,
Tóc xanh, đầu bạc thôi còn nói chi.
Trên chiếc gối còn ghi ngấn lệ,
Lầu thu không quạnh quẽ trăng soi.
Lạnh lùng bốn bề nước trời,
Không đem tâm sự giải lời nước
non.

Thời-gian trải hao mòn thân-thế,
Cuộc đời qua đầu để tái lai.
Ngày thu vắng, sầu thu dài,
Những sầu nào thấy cái ngày trẻ
trung?

Nào buổi mới lạ-lùng tương-ngộ,
Cùng trông nhau bờ ngõ nhỏ-nhàng.
Mà lòng hi-vọng chan-chan,
Nước non chi xiết muôn vàn ái-ân.
Câu tri-kỷ, mười phần âu-yếm,
Lời huệ-lan nặng cảm tình nhau.
Niềm vui, nỗi khổ, thù sầu,
Cùng đem san sẻ buổi đầu tương-
tri.

Cảnh bèo nước, bèo di, nước đứng,
Đời xuân xanh, trông những mơ-
màng.

Chiều xem bóng xế, mây tan,
Tình xưa, cảnh cũ bàng-hoàng nước
non.

Kia diều thú nỡ còn hơn thiếp,
Ái-ân thay cái kiếp vô-tri.
Ngang trời kết cánh cao phi;
Song song đôi lứa tiếng thì gọi nhau.
Mình nghĩ lại, mình sao thua vật,
Đường ái-ân bỗng đứt chia đôi.
Nước non, non nước, chàng ôi!
Bạc tình em chịu phụ lời từ đây.
Non nước để một ngày một cách,
Vườn xuân này ai khách chủ trường?
Nào người thay cảnh đoạn-trường.
Trên cầu ngơ-ngẩn nghĩ thương nỗi
minh.

Vì sớm biết nợ tình là thế,
Sợ tơ tình chi để vướng chân.
Cùng sao cho thoát nợ trần,
Xin đem giọt nước, nguội dần lửa
duyên.

Cởi phù-thế hào huyền, huyền hảo,
Kiếp hồng-nhan diên-đào, đào diên.
Than ôi! số phận vô-duyên.
Đành ôm một khối sầu miên đến già!
Mùa thu năm nhâm-thân
viết ở trên bến Hà-giang.
G. L. (Hà-tiên)

XE LỬA VÀ CON NGỰA.

Bữa nọ ngựa thấy trên đường sắt,
Xe hỏa kia, miệng ngất lửa hồng.
Lò-Xo chuyển chuyển, rung rung,
Khỏi đen ngun-ngụt, dòng dòng dài
tuần.

Kêu và biếu: này con quí cái,
Nỡ sao mà toan hại da .h tao?
Danh tao danh cá, treo cao,
Cái danh bất diệt, chết sao mà hồng!
Bay sẽ bị bỏ năm trại kềm.
Tôi hồ mà ai kẻ nhớ thương,
Khóc than tiếc lúc về-vang.
Về-vang lúc mới sao quang chói loè.
Này! có muốn tùy-toè thử sức.
Dám cùng ta đua được thua chăng?
Đầu xe tức, trả lời rằng:
— Đua thì đua. — há c ju tháng
phách u •.

Rồi xe chạy-- chạy như đạn bắn,
Rồi ngựa lồng ngựa phóng như tên.
Bốn vó nhẹ tung cát lên,
Phi-bay vùn-vụt ở trên cánh đồng.
Nhưng than ôi! ngựa mang ảo vọng
Mồ hôi ra như tắm dầm-dia.

Sức cùng kiệt, thở không ra,
Chả bao lâu té, ngựa ta đi đời.
Còn đồng-thời ra sao xe lửa?
Bánh cứ quay, xe có nghỉ đâu!
Hư-lậu tiến hóa giao nhau.
Được, tiến-hóa bước, thua sầu hủ
vong.

THỊ-LỰU

(Lược dịch bài la locomotive et le che-
val của Lachambaudie.)

NGŨ-NGÔN

Trong tìm giọt mưa sầu,
Trên thành trận mưa ngàn!
Mối sầu gì thế nhỉ,
Đây có quả tim đau?

Với tấm lòng thiết-tha,
Giọt mưa rơi mái nhà,
Giọt êm-dềm mặt đất,
Cũng một khúc bi-ca!

Than khóc không cầu-nguyên,
Buồng tìm nặng mối phiền.
Ừ, nào ai phân-phức,
Sao khóc hão thương-huyền?

Vô lý thay khối sầu!
Không biết tại vì đâu.
Không tình cũng không hận,
Mà tìm đây nỗi đau!

HÀN-HA

ARIETTE

Il pleure dans mon cœur,
Comme il pleut sur la ville!
Quelle est cette langueur,
Qui pénètre dans mon cœur?

O doux bruit de la pluie,
Par terre et sur les toits!
Pour un cœur qui s'ennuie,
O le chant de la pluie.

Il pleure sans raison,
Dans ce cœur qui s'écœure
Quoi! nulle trahison!
Ce deuil est sans raison.

C'est bien la pire peine,
De ne savoir pourquoi,
Sans amour et sans haine,
Mon cœur a tant de peine.

PAUL VERLAIN



TIN TỨC TRONG NƯỚC

Phụ-nữ với thể-thao.

Nghe rằng vừa rồi trên Dalat có mấy chị em xách vợt lên sân quần tập thể-thao. Thật là một cái tin đáng mừng. Đáng mừng hơn nữa là bước đầu tiên mà chị em chẳng chút gì ẽ-lệ, chơi rất tự-nhiên.

Chị em ở Dalat đã khởi sự chơi tennis, còn chị em ta ở Namkỳ? Cái sân để riêng cho phụ-nữ ở C. S. A. đường Colombier, lập cho phụ-nữ mà chẳng thấy chị em nào đến vợt chơi. Mai chiều chỉ có bực « tu-mi » tranh đấu mà rồi mấy trái banh bị bị phóng qua nhà lại vòng vut, e cũng trông mãi dạng « liễu thướt tha, tay hồng nhẹ nhàn » đây trái banh đi tới... Có lẽ chúng nó thất vọng chăng?

Máy bay cho học sanh.

Hội Hàng không ở đây có tình cõ-động cho học-sanh các trường thích đi máy bay nên lập ra một cái chương-trình riêng cho các bạn thiếu-niên.

Cứ mỗi tháng, học-sanh nào đóng một đồng bạc thì được cỡi máy bay 4 lần (trong một tháng).

Sẽ có mở ra một kỳ thi hỏi về nghề hàng không cho các học-sanh các trường cũng dự. Cậu nào trúng cách thì thi sẽ được cỡi máy bay đi chơi. Cũng sẽ có mấy phim chụp bóng về nghề hàng-không để dành riêng cho học-sanh. Tại Tân-sơn-Nhứt sẽ bày ra cuộc nói chuyện về nghề này và trong trường Kỹ-nghệ sẽ bày ra một ban dạy sửa máy bay.

Rớt xuống giếng.

Ngày 21 Mai, Nguyễn-văn-Đạt, cu-ly làm trong sở cao-su Bào-lách (Giadinh) đang xuống vét một cái giếng trong sở, thỉnh lình trượt chơn té nhào xuống, chìm dưới nước. Đạt la lên thì cu-ly khác chạy lại, vớt đem lên được thì Đạt bất tỉnh nhưn sự. Vì uống nước, vì cạ mình với vành giếng hẹp nhỏ, nên tên Đạt bình như bị bệnh nặng. Đã chở vào nhà thương Gia-đinh.

Xe lửa cán hai đứa trẻ.

Ở Quảng-Nam (Trung-kỳ) vừa rồi có cái nạn ghê gớm xe lửa.

Hai đứa trẻ một đứa 8 tuổi, một đứa 3 tuổi, cha mẹ mắc đi khỏi, không ai coi chừng nên hai đứa nó chạy ra chơi bên đường rẫy. Thỉnh lình xe lửa chạy tới, cán hết cả hai, đứa lớn 8 tuổi thì bị chết liền hồi đó, đứa nhỏ, ba tuổi, chở vào nhà thương, còn thở hơi-hóp. Người ta sợ nó không sống được.

Phòng xem sách mới lập.

Tại Saigon có cô Nguyễn-thị-Trang đã lữ chức lập ra một « Phòng xem sách » ở đường Arras. Đêm thứ bảy 20 Mai, tại rạp hát Thành-Xương có bày ra một cuộc vui như Ping-Pong, chơi Yo-Yo, hát thuật và gánh hát cải-lương Nghĩa-hiệp diễn tuồng « Gương trong nữ giới », để góp lấy tiền giúp cho « Phòng xem sách ».

Người ta đến xem đông đảo. Cô Nguyễn-thị-Trang vẫn mặt vì cô có bệnh nên cô Bích Ngọc thế cô mà lên đọc bà diễn-văn đề tở cái chương-trình của « Phòng xem sách » và cảm ơn mấy nhà nhiệt-thành đã có công giúp trong cuộc vui đêm ấy.

Tiền thầu được 161\$25; tiền xuất: 125p32. Còn lại được 35p93. « Phòng xem sách » sẽ mở cửa ngày 1er Juin. Cô Nguyễn-thị-Trang thật là có ý-kiến hay. Đây cũng là một cái gương trong nữ-giới.

Bị xe lửa cán đứt đầu.

Sáng ngày chúa nhật, 14 Mai, người ta thấy trên khoản đường sắt, giữa cầu Bình-lợi và ga Bình-triệu, có hai cái tử thi đứt ra từ đoạn, nịt mảy nát bấy ra hết.

Xét trong mình thì không gặp giấy thuế thân căn-cước gì hết chỉ có một bản án của tòa Đại-bình Hanoi, đề ngày 10 Mars 1931, tha bổng tên Phạm-Hảo 29 tuổi. Trong túi của người kia, thì lại lấy được một bức thư của Bùi-văn-Tam ở Trúc-Mai (Thái-ninh) gửi cho Bùi-văn-Tính, làm sở cao-su Xả-cát (Hương-quản). Bức thư đóng dấu Bắc-kỳ và đề ngày 17 tháng Mars 1933.

Người ta đoán có lẽ hai người này ngủ quên trên đường rẫy xe lửa nên bị chuyển xe đêm ở Biênhhoa về Saigon cán chết.

Chết buồn người!

Ở Hải-phòng ít lâu nay thường có xảy ra chuyện con nít mất lạc. Người ta đến trình sở cảnh-sát về vụ này thường lắm, nhưng có nhiều khi những trẻ mất lạc chẳng kiếm được mà bất tin luôn. Có đứa trẻ đến 11, 12 tuổi không lẽ đi lạc mà không biết đường về. Thế là có kẻ dõ dành trẻ nhỏ, dụ đem đi đâu đấy. Sở cảnh-sát dõ xét để bắt tuyệt hạng người buôn bán trẻ con. Mới đây, sở cảnh-sát bắt được một tên Chết tên là Lý-mun-Sang, 55 tuổi ở phố Bắc-ninh số 17, với 6 người đồng-lỏa hiệp với Sang mà dụ dỗ trẻ nhỏ gạt đem đi, để bóc lột vàng vông và bán trẻ nhỏ cho mấy nhà giàu không có con. Thế là lâu nay bọn này đã làm nhiều chuyện gian-ác lắm. Bất được chúng nó là một việc đáng mừng.

Bán con gái Annam qua Tàu.

Vừa rồi ở Mécay (Bắc-kỳ) lại có rõ một chuyện buồn người làm náo động dân-chúng. Nguyên là một hôm kia, tại sở Sơn-dầm Mécay, có một đứa nhỏ 14, 15 tuổi, tên Hoàng-vân-Liêng, quê-quán ở Nam-định, thì khai rằng nó mới trốn khỏi một bọn buôn người ở bến Tàu mà về xứ. Nó mới bị bán được một tháng rồi trốn về đây. Nó lại thuật đanh rành cho sở Sơn-dầm rõ cái cách hành-động của bọn buôn người. Tên Hoàng-vân-Liêng, tháng ba tây rồi đây ra Hải-phòng kiếm việc làm, gặp một người đàn-bà chịu mướn nó 1 tháng 2 đồng và nuôi cơm nước. Liêng phải đi theo người đàn-bà ấy ra Cầm-phá mine. Chờng giáp mặt với chủ nó thì Liêng gặp người này có đem theo một đứa bé 12 tuổi. Chúng nó mới đáp tàu ra Cầm-phá mine. Đến đây, người đàn-bà kia lại dẫn về 2 người con gái, một người 23 tuổi, một người 29 tuổi. Bọn nó mới dắt mấy người này xuống một chiếc thuyền khách chở vôi. Trước khi thuyền sắp nhổ sào, người đàn-bà chủ của tên Liêng, đi lên bờ nói đi mua đồ ăn, rồi đi luôn không xuống nữa. Thuyền cứ nhò sào đi, chờ mấy người đi đến Hoi-Pin rồi bán người con gái 23 tuổi 180 đồng, người con gái 29 tuổi 130 đồng, đứa bé 12 tuổi 42 đồng. Còn Liêng thì phải ở với chủ thuyền, làm việc được một tháng rồi cũng bị đem bán cho một nhà làm ruộng giá 30 đồng. Nó bị hành hạ và làm việc cực khổ mới lập thế trốn về đây...

Bị chặt hai chơn.

Ngày 24 Mai, buổi chiều, tại nhả ga Tourcham (Dalat) có xảy ra một chuyện chém người rất là ghê gớm. Chuyển xe lửa đi Dalat vừa ngừng thì người ta nghe ở trong có tiếng kêu la cầu cứu. Những người làm việc tại nhà ga chạy lại chỗ có tiếng la dữ dội thì thấy gần bên giàng máy có một người đàn-ông nằm trong một vũng máu.

Người này bị chặt hai chơn; một chơn thì bị chặt đứt phía trên mắt cá, còn đỉnh tòn tòn, một chơn thì bị chặt đứt phần nửa. Lập tức băng bó cho người này và chở đem đi Dalat. Hỏi ra mới biết người này là viên xếp máy xe lửa, đang lúc ngủ bị kẻ oán thù đến chém. Nhưng cũng may cho va, vì bọn sát-nhơn kia chém dưới chơn mà tưởng chém cho lia đầu. Anh xếp máy nghĩ bọn này là hai đứa cu-li, làm việc với va, vì hai đứa ấy biếng nhác, bị va rầy hoai.

Người ta liền tìm hai đứa hung thủ, quả nhiên bắt được và theo lời nghi của anh xếp máy, hai đứa nó đã nhận tội hết.

Anh xếp máy nằm ở nhà thương Dalat, được săn sóc tử-tế. Thầy thuốc nói rằng va phải mất một chơn.

Cây cừ đâm phủng đầu.

Ngày 27 Mai, trong công xưởng ở Thanh-mỹ-An, lối 8 giờ, có một anh cu-li, vì lỡ chơn trượt té mà bị một cây cừ đâm phủng đầu. Vết sâu và coi bệnh tình nặng. Người ta đã chở anh này vào nhà thương.

Báo mới.

Có tin rằng: Ông tđng-ly công ty Impartial (xuất bản tờ Impartial ở đây) được phép xuất bản một tờ báo hàng tuần, bằng quốc ngữ, hiệu là Họa-báo (Illustration).

Ông De Lachevrotiere, chủ nhơn tờ báo La Dépêche được phép xuất bản một tờ báo quốc-ngữ tên là Điện-tin báo và một tờ báo chữ Tàu, tên là Tin-mãn báo.

Ông Nghiêm-xuân-Huyền, chủ-nhiệm báo Bắc kỳ thể-thao được phép xuất bản tạp-chí « Hàng-đồng » (L'auroré) ra mỗi tuần hai lần.

Ông Phan-hữu-Khánh, Quản-ly nhà in báo « Trung-bắc Tân-vân » được phép xuất-bản tờ báo hàng ngày đặt tên là « Thanh-niên ».

Ông Đỗ-Vân được phép xuất bản tờ báo hàng ngày đặt tên là Nhật-Tân (Les progrès incessants).

Ông Trần-đình-Khiêm, làm báo ở Saigon, được phép xuất bản một tờ báo hàng tuần tên « Vận-động báo » (Journal des Sports).

Ông Trương-hữu-Dân ở Cánhơ được phép xuất bản một tờ tạp-chí tên là Hận-Giang mỗi tháng ra một kỳ.

Hết thầy là tâm tờ báo mới. Tờ Trung-Lập báo bị chánh-phủ thu lại quyền xuất bản.

Chả xá-tri chịu hạ nợ xuống.

Nghe rằng chánh-phủ có phái ông Vatiète đi điều đình với bọn xá-tri, xin họ hạ bớt các mối nợ cho người vay nhờ vì lúc này mà họ thi-hành (hàng tay thì mất, chủ nợ phải chết vì không có ai trả nợ được tất hết).

Cuộc điều đình đó nay đã có kết quả rồi. Bọn xá-tri đã chịu hạ tiền vốn của họ xuống 22%. còn các món nợ khác thì hạ xuống 35%. Ngày 1er Juin đây thì họ sẽ nộp lại tập cái tờ giao kèo này, do ông Diethelm làm chủ tọa.

Phân thưởng đặc biệt

Kể từ ngày 4 Mai cho tới 18 Juin 1933, qui vị mua báo trọn năm trả đủ 5\$00 thì bản báo sẽ gửi tặng cho ba bộ Tiểu-thuyết rất có giá trị của ông Hồ-biểu-Chánh:

1. — « Cay Đắng Mù Đời » trọn bộ 2 cuốn giá: 1\$00

2. — « Nghìn Tình Ấm Lạnh » trọn bộ 8 cuốn giá: 2\$40

3. — « Kẻ Làm Người Chịu » trọn bộ 4 cuốn giá: 2\$00

Như mua 6 tháng sẽ được tặng một bộ trong ba bộ kể trên đây, tùy ý qui vị chọn.

Một điều xin chú ý:

Lệ thưởng đặc biệt này nhưt định từ 4 Mai cho tới 18 Juin là hết, tiền gửi sách về phần bản báo chịu, trừ ra khi gửi đi ngoại quốc thì về phần đợc-giả chịu.

Phu Nữ Tân Văn.

Mua một năm báo có 5\$ mà được thêm 3 bộ tiểu thuyết rất có giá trị thiệt là xua nay mới có một lần. Ai bỏ qua rất ốing.

Như trong 3 bộ tiểu-thuyết có nhảm bộ qui vị đợc rồi, muốn đổi lấy Mạnh-tráng-Thu hoặc Sách Gin-chánh cũng đợc.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Gia-Chánh

RIZ A LA CREOLE.

Gạo (liệu vừa ăn một buổi) đem vo thật sạch. Đổ nước vô nấu độ 15 20 phút, đem xuống xả lại nước lạnh, đợi ráo nước, bỏ vô chút muối vài muỗng beurre, đổ vô sơn bắt lên đũa đũa lửa. Đợi khi cơm chín, lúc mình bóp hột gạo chẳng rích thì nhất xuống.

MAYONNAISE DUBARRY.

Bông cải (thứ bông lớn của khách-trú bán) cắt mỏng, đoạn đem luộc vừa chín. Một muỗng tomate đổ chung với nước sauce mayonnaise làm sẵn. Khi đem lên ăn, sắp bông cải vào đĩa, đoạn đổ mayonnaise lên thì được.

POMMES DE TERRE NINETTE

Khoai tây (lựa thứ lớn cũ) gọt vỏ, cắt từ miếng mỏng; vài cái cũ hành băm nhỏ. Đoạn, muối, tiêu, crème đã chung với nước sauce (thịt hay gà), trộn lộn với cũ hành băm. Xong đổ beurre vô chảo chiên khoai. Liệu khoai chín nhất xuống. Muốn ăn nóng, nhắc xuống đổ nước sauce thì ăn được.

NGÂM KHÔ MỤC NẤU ĐỒ AN.

Một lượng khô, 1 xu nước tro-tàu, một chén với trắng.
Khô mục rửa sơ nước lạnh, rồi đổ nước tro vô cho thấm đều con khô. Nước lạnh liệu đủ ngâm đồ với vô, lóng cặn lấy nước mà ngâm, ngâm chừng 45 tiếng đồng hồ khô nổi thì vớt ra xả nước lạnh cho sạch nước với, rồi thì xắt hoa xong rồi bắt chảo lên đồ

mở cho sôi thì để khô vào cho cuốn coi tốt, hoặc bắt nước cho sôi cũng được, khô ngâm nổi tốt. Song ít ngon bị ngâm đã hết mùi khô mục.

Melle PHI-PHUNG

PÂTE MADELEINE

8 cân bột mì.

7 lượng đường trắng và 1 chút bột vanille.

14 hột gà, và 1 muỗng soupe gạt beurre.

Trứng gà với đường trộn chung, đánh cho thiệt dậy; trong khi đánh trứng đó, thì phải để cái chậu trứng đang đánh ấy, lên trên 1 cái chậu nước nóng, hay là 1 cái nồi nước nóng để cho trứng nóng theo, rồi cho bột mì và beurre vô mà quấy (Phải cho lóng đứng để đặc) Lấy beurre hay là mở nước thoa trong lòng những cái khuôn sắt để trong lò hay là để trong nồi gan có cái cho nóng, khuôn thì đổ bột, « làm theo cách bánh thuẫn ».

BÁNH GENEVOISE

Nấu pâte madeleine như ở trên, song phải bỏ beurre cho nhiều hơn, rồi đổ bột vô trong đĩa sâu, chừng cách thủy hay là nướng trong lò cũng được. Chín trút ra đĩa rồi cắt từ miếng vuông, rồi lấy hai ba muỗng nước thăng với đường, song lấy đường mà thoa (Glacer) bốn phía mấy miếng bánh.

NGUYỄN-THỊ NGỌC-ANH

Thường - Thức

Cách lau chùi kiến cho trong sạch.

Kiến soi mặt hoặc lủ kiếng của anh em, chị em, để lâu như thế sao cũng phải đóng bợn có vẩn có vện không thiếu gì, vậy muốn làm cho nó trong treo trở lại, trước hết lấy giẻ lau sạch bụi, dùng dầu hôi thoa cho đều, để vậy năm phút đồng hồ hầu cho những bợn dơ tróc hết. rồi sẽ chùi thật kỹ. Đoạn lại dùng phấn (phấn đánh nón) hòa với nước lạnh, liệu vừa sều sệt là được, và lấy vải trắng thật sạch chấm phần ấy mà thoa đánh cho đều. Hãy để một chập lâu để phấn dính, rồi sẽ lau đi lau lại cho trôi mất hết. Bấy giờ kiến ấy trở nên trong treo tốt đẹp vô cùng.

Cách làm cho canh trở nên lạt

Nơi cột báo này, trước đây đã có bài nói về cách làm cho đồ ăn mặn xản trở nên lạt. Nay tôi cũng xin hiến ra đây một phương pháp nữa để chị em làm thử. Khi nào chị em vì quá lợ tay mà nêm canh hơi xản thì nên dùng giấy sức quấn tròn nhúng vào canh, thì tự nhiên bao nhiêu chất mặn thấy đều hút vào giấy hết; chừng đó tùy ý anh em chị em muốn nêm sao thì nêm.

XUÂN-PHƯƠNG
(Tân-Phước)

NU'ỚC ĐỤC BỤI TRONG

Của BÍCH-THỦY

(Tiếp theo)

Xong buổi tiệc, hầu-tước Võ-Đặng Tông-Son thỉnh tất cả thân-khách bước sang phòng kế bên để nghe nhạc. Trong lúc rượu đã xoàng-xoàng, lại nghe có tiếng đàn thâm-trâm nổi lên như mật rót vào tai, làm cho ai nấy càng thêm hứng thú, nhất là đôi vợ chồng mới càng hứng thú hơn hết. Muốn cho vui đám, và cũng là một cuộc chơi rất thích của nàng, Khiết-Giang đứng ra mời mọi người cùng khêu-vũ. Chừng như vị khách nào cũng triêm-triêm trong óc cái ý ấy cả, cho nên, chẳng đợi mời hai lần, sau khi thấy cặp tân-hôn cùng bắt tay nhau nhảy múa, họ đồng đứng dậy một lượt, cũng bắt chước sánh đôi: một trai một gái, một ông một bà, phất-phất áo xiêm, ngày-ngày nét mặt. Thật đúng với cái cảnh:

Bốn mảnh hồng-quần bay phới-phới,

Hai hàng chân-ngọc đuối song song...

đã tả ra trong bài thơ đánh đu của Hồ-xuân-Hương vậy.

Chép chuyện nước Nhật mà lại nhắc đến phong tục và lễ-thói Âu-Tây, chắc trong độc-giả có người lấy làm lạ. Xin biết cho rằng:

Từ khi văn-minh Âu-My ba-cập đến cõi Á-dông, ở nước Nhật đột-nhiên nổi lên một cuộc cải-cách rất lớn. Từ phương-diện chính-trị cho đến phương diện học-thuật; từ chế-độ luân-lý cho đến chế-độ lễ-giáo; từ lối kiến-trúc cho đến lối thương-mại, từ cách trang sức cho đến cách giao-thiệp, v. v., nhất-thiết cái gì người Nhật cũng canh-tân cả, nghĩa là đồng-hóa theo Âu-Mỹ cả. Người ngoại-quốc nào muốn xét đến cái tình-hình sinh-hoạt đặc-biệt của người Nhật, muốn khảo-cứu về tình cách riêng của dân-tộc Nhật, nói cho đúng nữa, muốn tìm thấy cái bản-sắc của nước Nhật cũ, nếu không chịu khó quá bỏ vào những nơi sơn cùng thủy tận, xa chợ-búa thành-thị, là chỗ có nhiều người Nhật thủ cựu quây-quần đoàn tụ, thì quyết-nhiên không bao giờ được toại kỳ sở-nguyện với đám duy tân ở các nơi phồn-hoa đô-hội, vì « người Nhật mới » không khác gì người Âu-Mỹ cả, đối với « người Nhật cũ » thì hình như họ đã thành ra một thứ dân-tộc lạ hẳn rồi.



Giữa lúc người ta hi-học n g h i ê n g-nghiêng ngã-ngã trông vòng tiêu-khiên ấy thì ở ngoài lầu-đài, ngay Chính môn, vợ chồng Kỳ-Xuyên cũng

vừa sụt-sè bèn-mãng vào hàng ba mà tựa mình bên dãy bao-lơn đá, trở mắt khờ-khạo ra nhìn một đám đồng loại đang quay cuồng lăn-lóc trong cuộc nhảy múa. Thấy đám cưới người ta linh-dinh trọng-thể mà vợ chồng Kỳ-Xuyên không khỏi nhớ lại đám cưới xuềnh-xoàng lời thề của mình.

Ở đây, khách-khứa sang trọng, món ăn khải-tri, hầu-tớ đông đảo có những y-phục tốt đẹp như các sứ quan. Còn mình? Thân ôi! mình thì tro troi có đôi vợ chồng nghèo và một ít thân-nhân quen; nhà cửa trống trước hụt sau như cái chòi, chén đĩa sứt mẻ không bằng đồ dùng của bọn tù-phạm!

So-sánh như thế xong, vợ chồng Kỳ-Xuyên lại ngậm-ngùi cho số phận hàn-vi của mình cái gì cũng thua kém người ta cả, song ngậm ngùi mà chẳng ăn hận, vì vợ chồng vẫn định-ninh trong lòng rằng cái thân thế của họ có lẽ là cái thân thế bần-bách mưng kiếp, cái vận mạng cùng-kiết suốt đời! Vì chẳng tùy duyên tùy phận mà yên vui với cảnh nghèo hèn, cứ mở miệng phiền trách thiên địa bất công mãi thì phỏng có ích lợi gì đâu! Đã không ích lợi gì mà vẫn ngày đêm hờn oán cao xanh, thì một là tự mình tự phan-phuôi lấy cái chỗ yếu-ớt ủy-mỹ của mình đối với những cái nghịch cảnh ở đời, hai là tự mình làm cho đắc tội với tôn-giáo nước nhà là cái tôn-giáo rất nghiêm-cấm không được phàn nàn đến đấng Hoàng-Thiên bất khả xâm phạm kia!

Một giọng nói ồn-ào quạu-quọ làm cho vợ chồng

Kỳ-Xuyên giạt mình quay lưng lại.

— Hai đứa bây đến đây có chuyện gì, hử ?

Câu hỏi trên này của Giai-Xuân là viên quân-gia của Hầu-tước. Ông ta cao lớn mập-mạp, bụng to như quả bí-rợ, cổ lớn như cổ trâu già, mình mặc áo-phục bằng nhung đen, chơn mang giày da vàng, đầu đội nón kết xám có giắt cái lông trĩ.

Vợ chồng Kỳ-Xuyên cùng đáp một lượt :

— Thưa, chúng tôi định vào ra mắt hầu-tước để xin ngài cho mượn một miếng đất !

Giai-Xuân lấy ống điếu đang ngậm trong miệng cầm tay, nhẩn rảnh khĩ, trợn mắt ếch, cười âm-ý cã lên như pháo nổ, rồi mỉa rằng :

— Chà ! Tui này bộ muốn « ăn ba-tê nguội » đây mà ! Sao chúng bây lại nhè bữa hầu-tước gã tiền-thơ mà dám đánh bạo đến đây với những quần áo lang thang xốc-xếch như thế ? Chúng bây tưởng rằng hầu-tước không còn chuyện gì khác đáng quan-tâm hơn là cứ lo chăm chút đến bọn bạch-thũ chúng bây hay sao ? Hãy chạy về đi, bằng không thì bây chớ dữ kia nó sẽ lại nhai xương chúng bây mất.»

Giai-Xuân vừa nói vừa đưa tay ra chỉ một cái chuông chó bằng đá dăng xa xa, trong ấy hiện có mấy con chó cao lớn hung-hăng bị xiềng cổ đang gầm-gừ lờm ngó cặp vợ chồng nghèo và vung-vẩy dữ tợn lắm.

Thấy thế, Kỳ-Xuyên vội-vàng nắm chắc cánh tay vợ và chực ló nhau chạy trốn, nhưng Ngọc-Dung cương lại. Cái cảnh gia-đình lạnh lùng buồn-bã của nàng đương vợ-vần trước mắt nàng ! Cái trạng-huống khốn-khở của những ngày vị-lai dài dằng-dẳng cũng đương hiện ra trong óc nàng. Nàng nghĩ rằng cái thằng cao lớn như ông « hộ-pháp » đã nói ra những lời chua cay với vợ chồng nàng vừa rồi, chẳng qua là một đứa đay tớ của hầu-tước mà thôi ; có lẽ hầu-tước là người có lòng tốt ! Cho nên nàng bèn đứng lại, vừa mỉm cười vừa nói :

— Tuy nhiên, chúng tôi vẫn muốn ra mắt hầu-tước chừng một phút, xin ông cho phép chúng tôi ở đây đợi ngài một hồi nữa !

Giai-Xuân chằm-chằm ngắm-nghĩa Ngọc-Dung, đương cơn say rượu cũng còn nhận được cái vẻ xinh đẹp của nàng, liền êm giọng bảo :

— Ừ, được. Tôi cho phép cô « Hằng-Nga » đứng đây đợi hầu-tước.

— Ôi chà ! Vợ chồng tôi mang ơn ông nhiều lắm, — Chút định mà ơn nghĩa gì, có !..... Kia, hầu-tước ra kia kia !

Hầu-tước Võ Đẳng Tông-Sơn vừa mở cửa bước

ra. Cái mặt đỏ gay của lão chứng tỏ rằng hờn-phách lão đương bị con « ma men » chủ-trương. Đi đến mái hiên lão dừng chơn lại, vác mặt hít một hơi không-khí mát-mẽ, lấy một điếu thuốc xi-gà ra đốt hút, chợt trông thấy vợ chồng Kỳ-Xuyên đứng dưới thang, liền quay qua phía Giai-Xuân và hỏi dồn :

— Chuyện gì thế ? Bọn nghèo à ? Đuối chúng nó đi !.....

Giai-Xuân lột nón, đáp :

— Bẩm lão-gia, hai người này định vào ra mắt lão-gia để xin mượn một miếng đất.

Hầu-tước phì cười, tiếp :

— Ngộ chớ ! Đã từng tuổi này rồi mà ta chưa hề gặp một ngày nào được nhân-tân vô-sự cả. Có lẽ cái đời của ta chỉ đến buổi đây nấp vàng-thiên mới là hết công việc thôi !

Nói đoạn, Hầu-Tước khập-khẽn bước xuống thang, chòng-chọc nhìn Ngọc-Dung một chập lâu, rồi quay qua hỏi Kỳ-Xuyên một cách xằng-xớm :

— Con nhỏ này là vợ mầy, phải không ?

— Bẩm ngài, phải.

— Chà ! Con nhỏ đẹp quá !... Mày muốn gì ?

Ngọc-Dung rước nói :

— Bẩm hầu-tước, chúng tôi xin ngài rộng lòng nhìn cho chúng tôi mượn một thửa đất để cấy lúa. Chúng tôi siêng-năng cần-mẫn lắm ! Chúng tôi xin cam-đoan sẽ mỗi tháng mỗi nạp tiền tá-canh cho ngài, không dám chậm trễ.

Hầu-tước phun ra một búng khói thuốc xi-gà, rồi hỏi :

— Chúng bây có gia-viên điền-săn gì xứng đáng không ?

— Bẩm ngài, trừ ra ngôi nhà tranh ở đằng cuối làng mà ngài đã cho chúng tôi mượn mấy tháng nay, chúng tôi không còn vườn ruộng gì cả ! Chúng tôi ngày ngày đem thân đi làm thuê ở ngoài đồng, hết chủ này sang chủ khác !

— Vậy sao?... Cơ khổ, thế mà này giờ quên lửng thẳng này chớ !

Ông ta ngắm-nghĩ trong bụng : « Bọn nghèo !

HÃY HÚT THUỐC JOB

Bọn nghèo ! Chúng nó còn cớ khờ gì mà béc lột ! », đoạn ngược mặt lên nói gắt hơn trước :

— Thế nào ? Chúng bây muốn tao đánh lú với trời mà cho chúng bây mượn đất à ? Chúng bây chẳng có một món rât gì xứng đáng kia mà ! cho chúng bây mượn đất, rồi chúng bây không có tiền trả, tao mới lấy chỉ mà trừ đây ?

— Chúng tôi tuy nghèo ruộng đất nhưng chúng tôi không nghèo sức lực và cương-ngệ để làm việc. Bấy nhiêu đấy có thể giúp chúng tôi làm ra tiền để đóng góp đủ cho ngài !

— Chà ! Con nhỏ này lẻo, mép dữ ! song tao đã chán biết cái tâm-lý của đám đàn-bà chúng bây rồi ! Khi muốn một việc gì, chúng bây viện nhiều lý lẽ tốt đẹp để huyền-diệu ngộ-hoặc người ta : đến ngày kết-cuộc, người ta chỉ được một mớ lời nói suông của chúng bây là cùng, mà lời nói đầu có cầm-tủ hoa-mỹ đến ngàn nào, cũng không ích vào đâu cả !

— Bẩm ngài, c' ứng tôi xin thề với ngài, chúng tôi tuy nghèo hèn rách rưới như thế này, nhưng chúng tôi đều là người thành-thật trung-hậu cả. Đã hứa thì sẽ giữ lời hứa, không bao giờ dám thất tín với ngài. Muốn nhờ ơn ngài rủ lòng chiếu cố !

— Thôi im ! Đừng nói rườm tai vô-ích ! Và hôm nay ta mắc bận lắm việc lớn, không có rảnh đâu mà lo đến chuyện lời-thời nhỏ mọn của chúng bây.

Nói xong, hầu-tước đưa tay ra dấu bảo vợ chồng Kỳ-Xuyên lui về. Ngay lúc ấy Khiết-Giang cũng vừa bước ra mái hiên, sau lưng có nam-tước Hữu-Duyệt nối gót. Khiết-Giang chạy đến trước mặt cha mà nói lớn :

— Đây cha, hôm nay là ngày vui của con, và cũng là ngày chót của con còn ở trong nhà này, vậy trước khi con tòng-phu, nếu con có muốn xin điều gì thì cha cũng phải nhậm lời với nhé ?

Giọng nói của Khiết-Giang thanh-tạo êm-ái, làm cho vợ chồng Kỳ-Xuyên đồng ngoảnh lại một lượt. Cả hai trông thấy một cô gái nhan sắc đẹp tuyệt vời, trang-sức rất sang trọng, thì tần-ngần đứng nán lại trầm-trở ngắm-nghĩa, thành ra quên lãng phần hèn mọn mình vừa mới bị người ta xua đuổi.

— Hai người nghèo ấy muốn gì thế ? Khiết-Giang vừa hỏi cha, vừa nhìn vợ chồng Kỳ-Xuyên bằng cặp mắt hiền lành từ-tế, tỏ dấu thương xót. Hầu-tước đáp :

— Ôi ! Chuyện bá-xâm, con không cần gì phải biết tới !... Ấy là lũ ăn-mày đến xin mượn đất cha đó !

— Mà cha chẳng thuận cho mượn, phải không ?

— Chuyện ấy không quan hệ gì đến con, con chẳng nên hỏi.

Khiết-Giang chùng chùng nói :

— Dầu vậy mặc lòng, song con đã muốn biết thì cha cũng nên nói cho con biết với chớ ! Thế mà cha thường nói cha yêu con, là yêu chỗ nào đâu ?

— Cha yêu con, cha lo cho con được sung-sướng là đủ rồi. Chớ những việc không có dính-liều gì đến hạnh-phúc của con, con cũng buộc cha phải lo đến nữa hay sao ?

— Chuyện không quan-hệ đến con, mà có quan-hệ đến những người cùng một nòi giống với con, thì cũng như chủ-ện của con. Con muốn sao trong lúc con được vui-vẻ thỏa chí, mọi người cũng được vui-vẻ thỏa-chí như con ! Vậy con xin cha đồng ý với con mà chuần-y khoản hai người này thỉnh-cầu, ấy là cái nguyện-vọng thứ nhứt của con hôm nay đó !

Lúc bấy giờ bọn khách của hầu-tước đã mãn cuộc khiêu vũ Họ lũ-lượ kéo nhau ra hàng-ba bưng gió. Hầu-tước đứng cúi đầu ra dáng suy-nghĩ. Một lát, lão nói :

« Phải, con Khiết-Giang ta nói có lý...Này, hai người kia, để rồi ta sẽ cho chúng bây mượn một thửa đất màu-mỡ nhé ! »

Lại quay qua phía Giai-Xuân, đưa mắt lái một cái, và bảo :

« Còn người, người sẽ lãnh phần làm giấy tờ cho hai vợ chồng tên này mượn miếng ruộng ở phía chân núi Bồng-lãnh.

— Ồ ! Con xin cảm ơn cha, cha ạ ! Khiết-Giang nói.

— Bẩm hầu-tước, ngài thật là một người hào-tâm, rất xứng đáng cho chúng tôi bái phục.»

Dứt lời, vợ chồng Kỳ-Xuyên đồng sụp xuống lạy tạ ơn hai cha con hầu-tước. Lũ qui-khách (!) cũng bắt chước vỗ tay rầm lên để khen-ngợi cái lòng từ-thiện nhân-ái của hai cha con chủ nhà !... (Còn nữa)

Muốn chụp hình mỹ-thuật
Muốn rọi hình thiết giống và bền
Muốn rửa hình mau và tốt.

Xin mời các ngài cứ lại

III III III III IDÉAL PHOTO
74, Boulevard Bonnard
SAIGON

ĐỜI CÔ ĐANG

(Tiếp theo)

Nếu thiêm Bích là người lười thì không hề buồn bán nổi với bạn hàng như đã nói trên đó.

Thiêm có cách làm cho bạn còn-dễ kính-phục.

Bọn nào dễ-duối, nội hai cánh tay mạnh-mẽ của thiêm xô đẩy cũng đủ « dừ », đừng nói tới đánh đập.

Mấy thằng « bánh-lãnh » nhứt trong vùng đó muốn rù thiêm Bích ; song chủ quán vẫn lợi dụng cái bụng xằng của chúng mà tăng giá rượu thối.

Không phải là người đức-bạnh đâu ! Đồng tiền làm ra cái quĩ-quyết của thiêm Bích vậy.

Thường khi có bọn say-sưa trêu ghẹo thiêm Bích, hoặc nói hờn với thiêm ; thiêm kéo cổ, xô nhũn ra ngoài, lại xách roi mây đòi quất-dit là khác ! Ở chỗ đó họ thích ngón võ-phu như vậy lắm. Họ vỗ tay khen rùm. Lỡ mù Bích kém sức hơn, mấy đứa quen ra tiếp cho thiêm thẳng.

Chiều hôm ấy, trong quán đông-đảo hơn hết.

Phía trong, chỗ góc tối hơn hết, gần bên thang lên lầu gác, một đám người ngồi xung quanh bàn giữa, có nhiều ve đã cạn, họ đương bàn-lính về một việc ấu-đũ nào trọng-hệ.

Chính giữa, những khóm từ ba tới bảy người, có lần đàn-bà, luận-biện nhỏ to, tùy theo việc kín hay tầm thường.

Phía ngoài gần cái kệ tử, có sắp ghế đầu cho mấy khách qua đường tạm ngồi giải-khác. Mẹ Bích không có khinh-khí mấy người ngồi ngoài này ; song thiêm không để cho họ chung-chạ với bọn trong kia. Đây là mấy chú đánh xe bò về trẻ, ghé nhậu vài ly cho ấm bụng.

Đếm cả thấy được gần sáu chục người. Khói thuốc bay mù-mịt. Một thằng bồi ồm nhom, lại hồ, xấu thật là xấu, lo đãi khách.

Tại tóc của nó, nên ai nấy đều gọi nó là thằng Quảng. Phận-sự của nó cũng như của thầy Rắc trong tuồng Hả-tiền của Mỏ-li-e : một mình nó, mà

nào là : rửa ly đĩa, bồi phòng, dầu bếp, lao bàn, giặt đồ, đãi khách, tính tiền ; một mình gồm đủ nghiệp-nghệ, mà nó lo hay thật.

Mụ Bích khéo kiếm thằng ở. Nó lãnh tiền rẽ mạt, nhưng buồn bán lại biết « khôn đại » thường tin giá mạt luôn luôn.

Đầu này kêu : « Quảng ! », đầu nọ : « Ê ! cào-cào ! » hoặc : « Ê ! Cò-ma ! », thằng Quảng lo « dạ » cũng đủ mệt.

Họ lại bắt-nhờa giọng đầu, bạt tai, véo hông thẳng nhỏ. Song nó né cũng khá ; rùi bị đau nó cũng chẳng hề buồn ly buồn chai cho bề. Còn, nghe chửi rủa đó là sự thường. Song nó không hề phàn-nản. Nếu nó quạu-quọ, làm cho mất lòng khách, thì mụ Bích dấm nó chỉ-từ lặn ! Nó sợ thiêm hơn hết.

Trong đám khách qua đường, thằng Quảng thấy hai người, tuy ăn-mặc rất sơ-sài, song trong trí khôn lanh của nó phát ra nghĩ-ngợi.

Đầu đội kết, bận toàn y-phục có rằn vương đậm, một người thì quần cở bằng bức choàn xám, một người bằng bức choàn xanh lợt. Con mắt của thằng Quảng hiểu rằng cặp lạ ấy chẳng phải trong bọn còn-dễ.

Chẳng những nó lo phận đãi khách, nó còn lãnh chức nhĩ-mục trong quán nữa. Lỡ tai nó biết chằm chĩ một cách lơ-là để lóngchuyện quan hệ ; con mắt nó biết phân-biệt những lín-kín giả dạng đứng thám dò hoặc trông-nom nơi này.

Ấy vậy, hai người làm cho nó sanh-nghi kia, rõ là không phải trong hạng mà ở đây gọi là « anh-chị ».

Chắc hai ông đó là sang trọng, song muốn xem chơi cái tình-hình mới trong nhơn-vật này, nên sắm cách ăn-mặc cho hợp theo cảnh.

Thằng Quảng đi ngan quá gần đó. Một người trong hai khách ấy năm áo nó nói nhỏ nhỏ rằng :

— Ê mày ! Mày muốn được năm quan không ?

Thằng Quảng nhẩn rằng hồ má hỏi cách kính-trọng :

— Ngài muốn dạy đều chi ?
Nó kêu « ngài » đứng tỏ rằng nó hiểu khách là bực nào.

Khách nói :

— Ủ, mà mày bằng lòng không đã ?

— Dạ được.... Ngài cứ ra lệnh.

— Kia-kia, mày thấy không ? người ngồi gần cái

chảo đó nghe ? Lại hỏi giùm coi y muốn chơi một

chai với bọn tao không.

— Chao cha ! khó lắm ngài !

— Sao vậy ?

— Thằng chã không chịu đâu !

— Sao mày biết ?

— Tôi ở đây mà không biết nữa thì thôi đa !...

Dạ.... mà tại sao ngài không bản-thân đi lại biểu

va ?

— Tại.... tao không quen với nó.

— Nèn ngài muốn làm quen phải không ?

— Ủ, vậy đó !

Thằng Quảng làm thỉnh, tùm miệng lại, liếm

mấy cái răng hồ mà suy nghĩ.

Phải rồi ! hai thằng cha này có việc, muốn dùng

một tay cho bản-hồi dây chó gì ! Song họ ki ông

từng-trải ; thấy bộ dữ biết. Họ không hiểu phải

làm saoặng thương nghị. Coi bộ bất thông trong

việc giao-thiệp. Mà nhờ vậy mình mới có su xài.

Thằng nhỏ ba tuổi, mạnh mẽ lạ thường.

Em nhỏ Lê-văn-Phát, năm nay được ba tuổi, mập mạp, mạnh mẽ lắm. Hồi nó mới hai tuổi, ai cũng tưởng nó phải chết non, cha mẹ nó hết sức buồn, vì nó có chứng bang, hay nóng lạnh, đỏ mồm hôi trảng, lừ đừ, buồn bã lắm, một tháng đau không biết mấy lần, hệ ăn-dở trảng thì chứng bang tái lại. Bệnh nó làm khó cho cha mẹ nó vô cùng, may nhờ có người điếm chỉ cha mẹ nó mua có ba gói thuốc GHÍ-LINH-TÁN cho nó uống đến nay tuyệt góc bang, hết nóng lạnh. Hết bệnh, nó lại mập mạp, mạnh mẽ lạ thường. Thuốc GHÍ-LINH-TÁN này, gia truyền hơn mấy đời người, cứu được không biết bao trẻ con mang bệnh. Nhà hào chẻ, chỉ nhờ một món thuốc này làm nên sự nghiệp. Tôi vì được nghe muốn ngàn người tặng khen là thần dược, nên nài nỉ xin làm đại-lý độc quyền, phổ thông thuốc này khắp cả Đông-Pháp, hầu cứu bệnh trẻ con. Thuốc đáng công hiến cho đời, chớ không dám xảo ngôn thủ lợi ; dùng rồi, mới rõ lời nói tôi đúng với sự thật. Có bán nơi các gare xe điện từ Bình-tây tới Thủ-đầu-mội, ở xa muốn mua xin do nơi Madame Nguyen-thị-Kính chợ mới SAIGON giá mỗi gói 0\$12.

May ra công-việc họ định làm được thành tựu thì Quảng này cũng còn mong kiếm-chác nữa, vì nhờ mình làm kẻ thay mặt đối lời trước nhứt. Nó càng khép nép hơn nữa, nói rằng :

— Thôi để tôi đi lại hỏi thẳng chủ thử coi. Nếu thẳng chủ chịu, tôi trở ra cho ngài hay ; còn như thẳng chủ không chịu, thì... ngài cũng cứ cho tôi

tiền ?

Rồi nó quày-quả đi liền.

Hai người dòm theo dạng coi thẳng bồi nói chuyện với gã nọ.

Đầu rằng hai khách bận dò theo cách điếm-dàng, song chúng ta để nhìn ra Mã-Lợi với Đào-Danh, đến đây dựng kiếm một dĩa đồng-lỏa, cần-ích trong đều tội-ác mà chúng nó tin làm nữa : là cầm tù cô Đàng.

Chúng nó đã dò hỏi kỹ-lưỡng lắm, nên mới biết mà đến cái xóm du-côn này.

Nguyên trước kia, Đào-Danh có một đứa tờ nó

trộm đồ của va. Đào-Danh nghĩ bỏ tù nó chẳng

ích gì, chỉ bằng thả nó ra có lẽ nó mang ơn, miếng

đường để nó ở trong nhà nữa thì thôi.

Một bậc nữ tài-tử



Thế-kỷ này là một, cái thế-kỷ văn-minh kim-thời ở xứ ta, dân ta thật tiến hóa về khoa-học và đạo-lý mà còn kém về nghệ đờn gốc của Hy-lạp (văn-minh xưa) và kim-thời, vậy cô F. Huy-Dang là học-trò có danh của nhị tiên - sanh Bilewski và R. Barras đã mở tại đường Garceie số 63 một lớp để dạy đờn-cô (ây (violon) và bản đờn. Dám khuyên qui bà qui ông, gởi con lại đó học đờn giá rẻ và xứng đáng hơn

mọi nơi, bằng có ở trong cái thơ sau đây :

Saigon, le 8 Octobre 1928

Kính ông HUY-DANG

« Con ông mở đờn một bản (Concerto) khéo lắm, « hay lắm và thật là hoàn-toàn, nên tôi xin ông rón « để nó dời mài thêm hoải, vì chúng ta có một tay « đờn xứng đáng cho thiên-hạ biết. BILEWSKI

Bây giờ cô Huy-Dang cũng còn học với sư R. Barras nên con trẻ học đờn-cô với cô thật là xứng đáng và không khác nào học đờn với tiên-sanh vậy, cô thường đờn tại nhà hội Philharmonique cho công chúng và các tài-tử nghe, đã được nhiều tiếng ngợi khen trong các báo tây.

HÁY HÚT THUỐC JOB

PHU NU TAN VAN

Va đi kiếm thặng đó, hỏi một cách khôn-khéo ; nó chỉ cái quán mẹ Bích. Nó có nói :

— Ông đến đó sẽ thấy thiếu gì người xài được ; họ lãnh làm việc gì thì lo lắng « tư-tế » lắm, không sao đâu ! Cùng cực không lựa được thặng nào, ông cứ kêu tôi, tôi nguyện ra công mà chuộc lỗi ngày trước.

Đào-Danh cho nó một đồng vàng rồi không tính dưng một đũa đã rõ biết mình, e nó không cần-ngôn mà mang khổ. Muốn cho thặng khôn đó đừng nghi-ngờ hoặc đeo-dũi theo mà nài-nĩ cho nó Đào-Danh có nói rằng tính muốn một đôi vợ chồng nào dặng đem đi ở tỉnh, và hai đũa đó phải cho ít mới được.

Vậy chiều bữa nay, Mã-Lợi Đào-Danh đến quán mẹ Bích. Từ lúc vào ngồi, chúng nó hỏi hộp hoài. Một lớp thi thặng Quảng cứ dòm chúng nó ; một lớp thi câu chuyện đương ồn-ào trong quán, bỗng chụt đã thành ra nhỏ nhẹ, bởi khách phía trong thấy chúng nó dòm vô.

Lựa lâu lắm, chúng nó mới chấm được một người chừng bốn mươi tuổi, mặt dữ-tợn, mắt gian-hùng, ngồi chống nạnh một mình nơi góc vắn.

Thế tất là không phe-dăng ; nó càng tưng-cùng khốn-nạn, thì càng trung-thành với đồng tiền. Áo nó đã xười, rách nhiều chỗ, lại không còn nút, bày ra cái thân dính-dàng, song ốm nhom vì thường nhịn ăn.

Thặng Quảng nói chuyện với nó. Bộ nó nghi sợ. Song thặng bởi giả mồm mép ; coi bộ đũa du-côn bằng lòng, mới dòm ra xem hai ông nào muốn dùng nó.

Nó chống hai cùi chỏ lên bàn mà nói dề-rằng :
— Nếu tui đó muốn nói chuyện với tao thì biểu nó cứ lại đây. Mày ra nói : Nề-Niệt lão-gia nhân với tui nó như vậy đó !

Thặng Quảng lui ra trả lời. Mã-Lợi, Đào-Danh dụ-dự, không muốn chen mình vào giữa đám người ghê gớm họ dòm chúng nó lườm-lườm. Song, đã bước đến, không lẽ ngừn.

(Còn nữa)

HÃY HÚT THUỐC JOB



MỘT VIỆC ÁC

Tôi nhớ lại hồi tôi còn nhỏ, có làm một việc ác mà đến bây giờ hệ nhớ đến thì lòng tôi cũng còn bức rức. Cha mẹ tôi làm ruộng, thường khi ở ngoài đồng nên tôi đi theo mấy thặng nhỏ hoang dăng mà phá khuấy làng xóm. Chúng tôi nhập bọn được mười mười mấy đũa. Đầu dục là thặng Vên ; nó ốm mà cao, xấu tướng mà coi oai thế lắm, trong bọn đũa nào cũng sợ, hệ nó biểu gì thì nghe nấy. Trong bọn có làm đũa kỳ khôi như thặng Mãn có tài leo tường, thặng Thu có tài ăn cắp, thặng Lý có tài chạy mau.... Song le tôi nhớ dai hơn hết là thặng Oăm, vì nó thiệt thà hơn hết, có tật đi cà nhắc và nói cà-làm.

Trong làng tôi, ai cũng ghét, cũng sợ chúng tôi. Họ kêu chúng tôi là bọn « du-côn tiều », bề thấy một đũa trong đám thì họ đã đề phòng : « Bọn thặng Vên đến đó, phải coi chừng lũ du-côn tiều đa ! » Mà thật chúng tôi phá họ thường ngày. Khi thì vô chuồng gà ăn cắp hội gà, hội vịt, khi thì leo tường hái trộm trái cây, khi thì liệng đá cho bề chén bác của người ta và nhiều chuyện ác như vậy nữa. Thật chẳng khác nào một quân cướp đóng trại ở trong làng. Người ta cũng hăm he bắt chúng tôi bỏ nhà làng, đóng trắng

một bữa nhưng không khi nào bắt được tang cơ gì đánh phải làm thình. Chúng tôi ăn-cấp thì cũng tài mà phá khuấy thì cũng nhem. Nhưng đầu không bắt được tang ăn gì, người trong làng cũng biết rõ đó là thủ đoạn của « bọn thặng Vên » thì họ rửa xối xã mà trừ.

Nói thiệt, thì trong làng tôi, cũng có hai ba đám « du-côn tiều » khác, nhưng chỉ có « bọn thặng Vên » là lợi hại hơn hết. Một hôm kia, nhóm hội tại nơi miếng đất trống trong đồng, thặng Vên ngồi ở giữa, chúng tôi ngồi chung quanh, bao phủ đầu dăng, nó mới kêu tôi lại gần mà phán rằng :

— Mai một đây là tới mùa chơi đạn, thầy lỗ lạc. Mày phải đi kiếm chỗ nào có đạn nhiều, ăn cắp một mớ để bữa đây, chúng ta đánh cá ăn thua với « bọn thặng Linh ! » Hồi nào tới giờ, tôi nhập vô bọn thặng Vên thì tôi vẫn hưởng cái công phu của kẻ khác không, như là được chia một phần trái cây của thặng Mãn hái trộm, chia một phần bánh của thặng Thu ăn-cấp ; bây giờ tới phiên tôi trở tài, thì tôi nhứt nhát vô cùng. Không biết phải tại tôi dở hơn chúng bạn hay là tôi có lương tâm làm phải hơn chúng nó? Dầu sao, tôi

cũng phải vâng lời chúa-tể mà đi ăn-cấp đạn cho bọn tôi. Tôi năn nỉ thặng Oăm giúp tôi việc này, nó cũng vui lòng đi theo tôi. Bây giờ đạn ở đâu mà ăn-cấp ? Tôi nhớ đến chủ ruộng của tôi, lập cái tiệm bán đồ đồ chơi, ở gần chợ. Trong mấy thứ đồ chơi, có nhiều bao đạn bằng đất sơn đỏ màu, đạn bằng sành trong bóng nữa. Chủ tôi thương tôi lắm. Chủ không được tổ mắt, mang kiến mà cũng còn thấy lờ mờ. Giã như tôi xin chủ đạn thì được rồi nhưng xin nhiều thì chủ sẽ hỏi tôi lấy làm gì, nếu tôi nói cho « bọn thặng Vên » là anh em bạn của tôi, thì ắt là chủ không cho viên nào mà còn rầy tôi là khác. Tôi mới lĩnh ăn cấp.

Bữa đó, tôi dắt thặng Oăm vô tiệm của chủ ; tôi biểu nó, mà nói lớn lên cho chủ nghe : « Mày đừng đó chơi, Oăm, tao hỏi cái này một chút rồi tao ra. » Rồi tôi lại trước mặt chủ. An không cho chủ thấy thặng Oăm mà hỏi lấy quây cái này cái nọ... Trong lúc đó, thặng Oăm mở cánh tú kiếng rồi hai tay nó hối đạn thồn vô túi... Một lát, nó tăng-hăng ra dấu hiệu là xong rồi ; tôi thưa chủ tôi dặng đi về. Sắp ra tới cửa, thặng Oăm rồi vấp té xuống đất. Có lẽ tại nó gặp rứt quá mà

Chừng nào đũa trẻ đã lớn lên
mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

**BỘT SỮA
NESTLÉ**



**HIỆU
Con Chim**

là một thứ vật thực lành, bổ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chế Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quý bà quý cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gửi, không.

bị đi cà-nhất nên sanh ra có chuyện xui làm vậy, có lẽ tại trời bất dung gian chăng? Liền đó, mấy v.ên đạn rớt ra hết, chạy lẫn cùng nhà. Chú tôi sanh nghi, lại mở tủ coi thấy mất hai bao thì la lối om sòm, chưởi mắng thẳng Oăm. Tôi thì thất thanh không biết làm sao chữa mình. Sợ chú tôi nghi cho tôi đồng-lừa, tôi làm bộ rầy nó : « Oăm sao mày đi ăn cắp làm vậy! Mày thiệt là xấu quá! » Thằng Oăm sợ hãi, nghẹn ngào, nói không ra lời mà có nói ra thì ú ớ : « Tôi... tôi... không... không... » Tôi hồi đó không biết gì nữa, chỉ sợ chú tôi biết được sự thiệt ắt là buồn cho tôi lắm, nên tôi chận tiếng thẳng Oăm mà rầy nó thêm nữa... Chú tôi giận đỏ mặt, xách tay thẳng Oăm mà dắc nó đi về nhà, mét với má nó chuyện này. Tôi khiếp nhược quá, thấy nó đi cà-nhất, và đi và khóc thì thương quá, mà thủ thiệt thì tôi không dám, mới bỏ đó đi về nhà. Bữa đó, thằng Oăm bị đòn nặng....

Sáng ra, tôi đi kiểm nó mà xin lỗi nhưng từ đó, nó thấy mặt tôi thì trốn mất. Tôi lấy làm thẹn vô cùng, bỏ « bọn thẳng Vên » không dám đến đó nữa. Qua vài ngày sau, tôi bức rức quá, đến thú thiệt với chú tôi, chú tôi rầy tôi chút đỉnh rồi dắc tôi đến nhà thẳng Oăm mà xin lỗi nó. Thằng Oăm hết giận tôi nhưng phần tôi, về sau tôi thấy nó thì hồ thẹn hoái, và đến bây giờ tôi nhớ đến chuyện xưa thì cũng còn buồn lắm. Các em ơi, chớ nên để lỗi của mình cho ai chịu vì làm thế ấy là khiếp nhược và bao giờ mình cũng sẽ bị lương tâm cắn rứt.

VÌ MỘT QUAN TIỀN

Ở làng tôi, có bà già Hai là ai ai cũng biết hết Không phải là bà giàu có bá-hộ gì mà có tiếng-lâm, không phải bà lịch sự lịch sàng gì mà có danh đồn khắp xóm, cũng không phải bà hay làm đoan làm phước mà mỗi người đều ca tụng ân đức. Nhưng bà Hai có một cái đặc-biệt riêng, cái đặc biệt riêng đó cũng có thể làm cho bà có danh tiếng như một ông nhà giàu to, một cô con gái đẹp một đấng nhân-tử vậy. Bà này hà-tiện, hà-tiện đến bực chót hà-tiện lận.

Một bữa kia, đứng dựa cửa sổ, bà ta dũ chiếc chiếu xuống đất, thỉnh linh bà ng e tiếng chi rớt xuống đất như là tiếng một quan tiền. Làm sao mà bà nghe như một quan tiền rớt xuống, chớ không phải một cắt bạc hay là một đồng xu? Cái đó là tại tai của bà khác hơn tai người thường, tai chỉ để nghe tiền, đếm tiền, đo tiền.

Rồi liền hồi đó, bà mới vut chiếc chiếu xuống, — tôi quên nói rằng chiếc chiếu đó là chiếc chiếu của bà nằm ngủ, nó rách ten ben — rồi bà ta mới chạy dõng ra đường đặng lượm quan tiền mà lẽ tai bà đã nghe ần xuống đất. Ra đường dòm không thấy cóc rết gì, bà ngo quanh quần thấy trước mặt có cái xe «bồ-ệt» của chú lục-lộ dầy đi. Thôi rồi, chắc là chú này lượm được quan tiền của mình rồi! Bà Hai mới chạy theo kêu « Ê! anh lục-lộ! anh lục-lộ! » Anh kia không ngừng, chắc có lẽ lạng tai. Bà Hai mới sanh nghi. Thôi! chắc phải chú này cướp quan tiền rồi! Mới chạy theo nắm cái xe lại. Chú lục-lộ thỉnh linh bị nắm lại thì giật mình, buông hai tay xe bồ-ệt ra cái xe bật xuống,

làm cho rớt rặng văng cùng. Bà Hai đứng gần đó, mặt mày, đầu cổ áo quần gì cũng được thưởng thức mùi lá cây chết, vỏ trái cây bằm, đất ỉ-ỉ ước. Thôi thì hai đảng rầy lộn nhau. Chú lục-lộ hỏi làm sao mà bà chạy theo chú thì bà tra gạn chú coi làm sao dắt tai bà nghe rõ ràng (bà ta khôn lắm, không có nói mất tôi thấy vì thiệt tình mắt bà có thấy đâu) mà rồi chú lục-lộ đi ngang qua, nó biến đi đâu mất đi. Chú lục-lộ mới nổi xung, la lên : « Bộ bà nói tôi ăn cắp hả? Nội làng này tôi không có tiếng ăn cắp, chớ bà thì!... Mà thôi, đồng tiền là núm ruột, tôi biết chớ! Tôi bận áo không có túi, bà xét áo mắc công. Tôi không có đầu tóc, không lẽ tôi nhét quan tiền trên đầu được. Còn hai lỗ tai tôi thì nhỏ, để quan tiền không vừa. Bà có muốn xét tôi thì cộn có cái xe rất này hê. Muốn kiểm quan tiền thì hốt dắt cát ra, bốp cho nhyền nó... Rồi thì... bà phải hốt vộ xe cho tôi đi! »

Bà già Hai tức giận cảm gan, không biết nói sao mới bỏ nhỏ : «Thôi, chớ có thấy ai lượm quan tiền của tôi, chú làm ơn chỉ dùm thì tôi...rất cảm ơn chú.» Anh lục-lộ mới nói : « Hồi này, đi ngang nhà bà, có anh Tôm ảnh vát cần câu. Tôi có thấy anh cúi xuống ngay cửa sổ lượm gì đó. Bà muốn hỏi à h thì chạy ra mé rạch dảng kia kia.»

Bà Hai mừng quá, thất lời hứa, quên phứt cảm ơn anh lục-lộ, mới hơ hải chạy ra mé rạch...

(Còn nữa)

Đồ Trang Điểm hiệu

"TOKALON"

Cả toàn cầu đều nhận là tốt nhất.

Non-grasse
Không có mùi
Légerement-grasse
Ít mùi
Grasse
Có mùi

Crème Sáp TOKALON

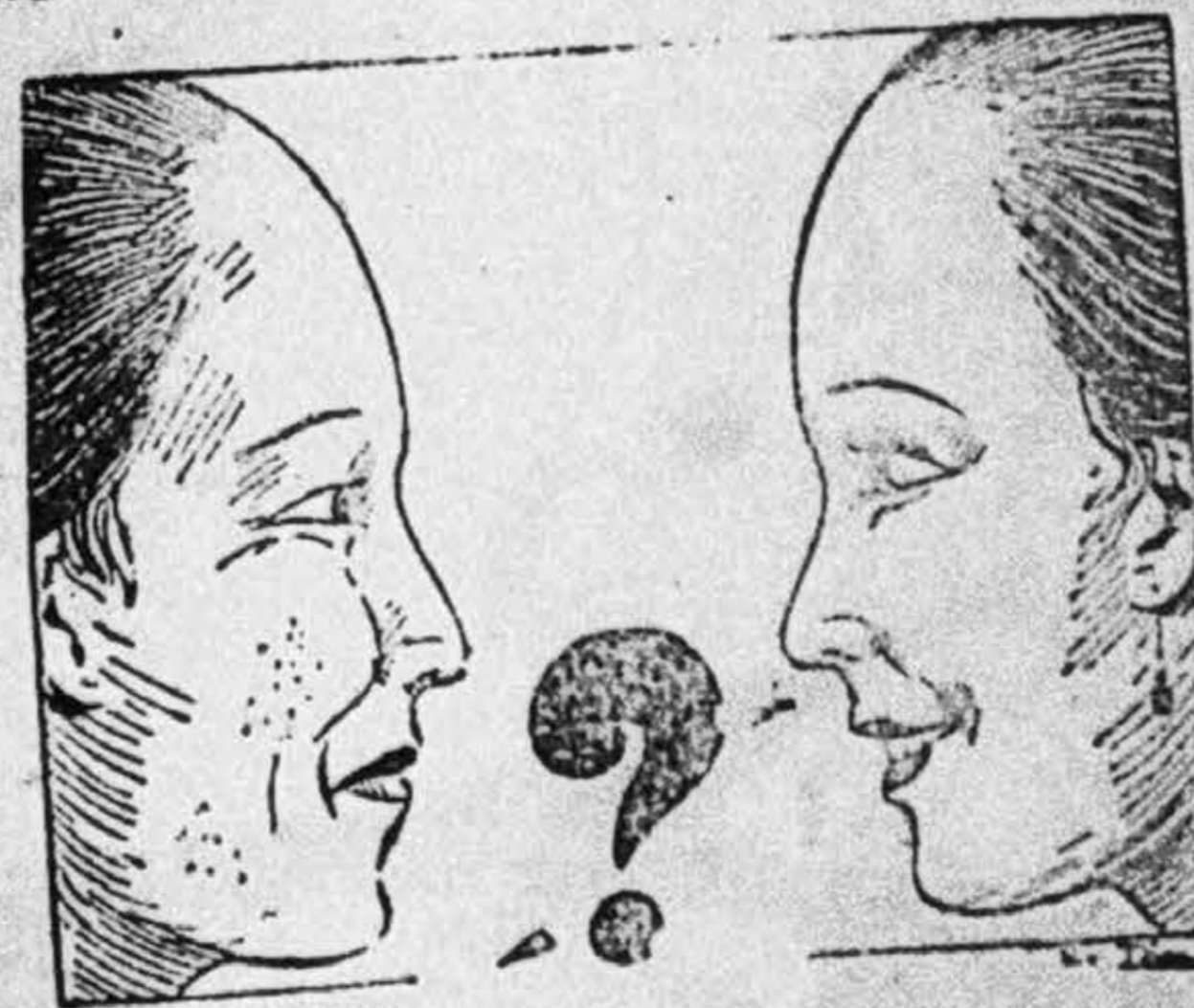
Poudre Phấn TOKALON « Pétalia » « fascination »

Savon Xà-bông TOKALON

Parfums Dầu thơm TOKALON

Đại-lý Độc-quyền trong Nam-kỳ và Cao-mên
Maison G. RIETMANN
= SAIGON =

Các nhà buôn lớn ở khắp nơi đều có trữ bán.



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nứt rười, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mở xinh rịn; tóc rụng lông mi mắt không dầy; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chớ ra.

Nhiều bà dùng thử, đều làm chứng cho là thần-biến.

Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN
Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
0, rue Chasseloup-Laubat, Saigon
Téléphone : 755

Ở đây nè các bà, các cô!

Các bà, các cô đi kiểm dầu cho thất công, thuốc « Phu-nữ điều kinh » hiệu Đức Trọng nhân ngôi sao nam nhánh của người Annam bảo chớ ở đây nè!

Các bà, các cô, đường kính trời sụp, có hạch đá và lam bang ăn uống không tiêu, ngũ tạng được, nhức môi trong thâu thề, nước da vàng như bình hậu, miệng ợ chua, việc chi cũng chán nản; xin mua thuốc này uống vào thấy công hiệu.

Mỗi ve giá 15,00, có bán ở nơi đại-lý sau này : Nguyễn - thị - kính, Aviateur garros N° 30 Saigon, Bazar bán Sport-Gocong; Librairie Nghia-Trong Boulevard Saintenoy Cánhơn, Bazar Minh-Nguyệt ở Phan-thiết (Annam).

TIỆN LỢI! TIỆN LỢI!

Dầu « MÀNG » giá rẻ, trị bệnh rất hay thường kêu là dầu ĐẶNG-THỨC-LIẾNG nhân hiệu « BÔNG SEN ».

Giá bán mỗi ve 0\$18, nguyên 16 12 ve 1\$60, có gởi bán khắp nơi.

Ông ĐẶNG-THỨC-LIẾNG là thầy thuốc Annam có danh ở Lục-tinh 40 năm rồi, đã từng chữa đủ thứ cao, đơn, hườn, tán, để trị bệnh cho đồng bào ta, có nhiều người cảm ần, và xưng tụng rất nhiều. Ông ĐẶNG-THỨC-LIẾNG, hiện kim ở tại số nhà 99 bis đường La Grandière, sau chợ mới Saigon.

Xin chớ tồn lưu ý.

Cần dùng

Một người mai-bàn (compradore) biết nói tiếng Việt-Nam, tiếng Tây, tiếng Tàu cho giỏi và nếu biết tiếng Cao-mên nữa càng tốt. Phải là người vui-vẻ, biết giao-thiệp, đã có làm nhiều năm trong nhà buôn. Phải đóng tiền thế-chứng (cautionnement) bạc một MỘT NGÀN ĐỒNG và bằng khoán đất rộng hay nhà cửa đang giá 1.0000 đồng, lương cao và an huê-hồng nữa. Lại cần dùng nhiều đại-lý khắp cõi Đông-pháp. Ông muốn hỏi điều-lệ xin đình theo có thơ 0\$05, sẽ có thơ trả lại.

TIN ĐỨC-THU-XÃ

37-38-39, Sabourain, Saigon

THÊU MÁY!

Mme TRƯƠNG-VĂN-HUÂN

200 rue d'Espagne, SAIGON

Lanh dạy thêu máy, thêu chỉ laine (thêu tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy. Mời lại nhiều chỉ màu.

Le Directeur Gerant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN